TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL, c=VN, l=HÀ NỘI, email=viettel-g@viettel.com.vn
Date: 2019.06.29 12:06:00 +07'00'

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-VTG

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tên Tổng Công ty: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL.

Trụ sở: Tầng 39, 40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Giấy CNĐKDN: 0102409426 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 24/10/2007, thay đổi lần 22 ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Vào hồi 9h15 phút ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường của Học viện Viettel tại Thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội, Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (**"Viettel Global"** hoặc **"Tổng Công ty"**) tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 (**"Đại hội"**).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

1. Các cổ đông sáng lập

Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội ("VIETTEL")

- Địa chỉ: Tòa nhà Viettel, số 1 đường Trần Hữu Dực, Từ Liêm, Hà Nội.
- Số ĐKKD: 0100109106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/7/2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 1 năm 2018;
- Đại diện theo ủy quyền:

  Ông Tào Đức Thắng – Phó Tổng Giám đốc.

  Hiện VIETTEL nắm giữ 3.014.205.300 cổ phần phổ thông của Tổng Công ty.

2. Các cổ đông phổ thông khác

29 cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện cho 410.920 cổ phần phổ thông của Tổng Công ty.

3. Các khách mời khác được mời tham dự Đại hội.

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo năm tài chính 2018 của Tổng Công ty.
- Các khách mời khác.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Ông Hà Minh Tuấn thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

- Tổng số cổ phần phổ thông của Viettel Global: 3.043.811.200 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global: 3.043.811.200 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 7.800 cổ đông, đại diện cho 3.043.811.200 cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global.
- Tổng số cổ đông (***bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp***) tham dự Đại hội ngày hôm nay là: 30 cổ đông, đại diện cho 3.014.616.220 cổ phần, chiếm 99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ hiện tại của Viettel Global, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Viettel Global được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban Thư ký, bầu Ban Kiểm phiếu, thông qua Quy chế tổ chức đại hội, thể thức Biểu quyết:

1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch

- Ông Tào Đức Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty ("**HĐQT**") được HĐQT bầu làm Chủ tọa của Đại hội và thay mặt HĐQT ký Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

- Ông Tào Đức Thắng đề cử Ông Đỗ Mạnh Hùng – Tổng Giám đốc Tổng Công làm ủy viên Đoàn chủ tịch.

- 100% cổ đông tham dự đã thông qua việc bầu Ông Đỗ Mạnh Hùng làm ủy viên Đoàn Chủ tịch.

2. Chỉ định Ban Thư ký

Chủ tọa đã chỉ định Ông Đàm Minh Toản - Thư ký Tổng Công ty làm thư ký cho Đại hội.

3. Bầu Ban Kiểm phiếu

- Chủ tọa đề nghị Đại hội thông qua thành phần Ban kiểm phiếu bao gồm các thành viên:

  (i) Ông Lê Quang Tiệp – Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng ban;

  (ii) Bà Bùi Phương Linh – Phòng Pháp chế Tổng Công ty - Ủy viên;

  (iii) Ông Phạm Trung Dũng - Phòng Xúc tiến Đầu tư Tổng Công ty - Ủy viên.

- 100% cổ đông tham dự đã thống nhất thông qua thành phần Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

4. Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội:

- Ông Đỗ Mạnh Hùng thay mặt Đoàn chủ tịch công bố Chương trình nghị sự của Đại hội và đề nghị Đại hội đóng góp ý kiến.

- Đại hội nhất trí thông qua Chương trình nghị sự với tỷ lệ tán thành là 100% số phiếu bầu của các cổ đông dự họp.

5. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Thể thức biểu quyết:

- Đoàn Chủ tịch yêu cầu Ban tổ chức thông báo về dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội; Thể thức biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT của Tổng Công ty và đề nghị Đại hội đóng góp ý kiến (nếu có).

- Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc, Thể thức biểu quyết; Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT như đã được báo cáo tại Đại hội với tỷ lệ tán thành chiếm 100% số phiếu bầu của các cổ đông dự họp.

II. Nội dung chính của Đại hội:

1. Các báo cáo, nội dung được trình bày tại Đại hội

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động cho Tổng Công ty năm 2019

Bà Nguyễn Thị Hải Lý – Phó Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT trình bày trước Đại hội Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động của Tổng Công ty năm 2019.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này);

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty.

Ông Đỗ Mạnh Hùng thay mặt Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trình bày trước Đại hội Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này);

1.3. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm tài chính 2018 đã được kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

Đoàn chủ tịch đã chỉ định Ông Nguyễn Cao Lợi – Kế toán trưởng Tổng Công ty trình bày trước Đại hội tóm tắt Báo cáo tài chính năm tài chính 2018 của Tổng Công ty đã kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

(Chi tiết báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Tổng Công ty đã được đăng tải chính thức trên website của Tổng Công ty và được Tổng Công ty báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo qui định, Tờ trình của Báo cáo được đính kèm theo Biên bản này).

1.4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2018

Ông Phạm Hoàng Điệp – Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2018.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này);

1.5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2018 và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty.

Đoàn chủ tịch đã chỉ định Ông Nguyễn Cao Lợi – Kế toán trưởng Tổng Công ty trình bày trước Đại hội kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018 của Tổng Công ty.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.6. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2019 của Tổng Công ty (nếu có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo qui định pháp luật)

Ông Phạm Hoàng Điệp – Đại diện Ban Kiểm soát trình bày trước Đại hội nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm tài chính năm 2019 của Tổng Công ty như sau:

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn công ty kiểm toán, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và chi phí phù hợp.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.7. Báo cáo về mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019

Ông Đỗ Mạnh Hùng trình bày trước Đại hội về mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.8. Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty CP Đầu tư quốc tế Viettel.

Ông Đỗ Mạnh Hùng trình bày trước Đại hội Tờ trình đề nghị sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty CP Đầu tư quốc tế Viettel, theo đó đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua: (1). các nội dung chính của Hợp đồng sáp nhập; (2). dự thảo Điều lệ Tổng Công ty sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật doanh nghiệp; (3). Uỷ quyền cho HĐQT:

- Hoàn chỉnh các nội dung của Hợp đồng sáp nhập, Điều lệ sửa đổi đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc trên dự thảo đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật;

- Thực hiện thuê đơn vị tư vấn để tư vấn, đánh giá, bổ sung và xây dựng chi tiết Hợp đồng sáp nhập hoặc các thỏa thuận cần thiết (nếu cần) đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty;

- Quyết định các nội dung và thủ tục phát sinh khác để thực hiện việc sáp nhập VTO vào VTG đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;

(4). Giao cho Tổng Giám đốc:

- Ký Hợp đồng sáp nhập sau khi được HĐQT thông qua;

- Thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định để hoàn thành việc sáp nhập.

(Nội dung chi tiết Tờ trình đề nghị sáp nhập; Dự thảo hợp đồng sáp nhập; Dự thảo sửa đổi Điều lệ được đính kèm Biên bản này);

1.9. Đề nghị bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023

Ông Đỗ Mạnh Hùng thay mặt HĐQT trình bày trước Đại hội Tờ trình đề cử bổ sung thay thế 02 thành viên Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ 2018 – 2023. Theo đó đại hội đã thống nhất bầu: (1). Ông Phan Trường Sơn và (2). Bà Vũ Thị Mai làm thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT năm 2018 – 2023 để thay thế cho ông Nguyễn Đình Chiến và ông Hoàng Văn Ngọc đã có đơn đề nghị thôi đảm nhiệm chức danh thành HĐQT của Tổng Công ty.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

2. Thảo luận về các báo cáo và các nội dung được trình bày tại Đại hội.

Tại Đại hội, các cổ đông có ý kiến đóng góp cho Tổng Công ty, đồng thời đề nghị làm rõ một số vấn đề liên quan đến chiến lược, kinh doanh, quản trị, đầu tư, tài chính. Đại diện Tổng Công ty đã trả lời, làm rõ các ý kiến của các cổ đông, tóm lược các ý kiến như sau:

- Myanmar là một thị trường lớn, với 60 triệu dân, trước khi Viettel Global tham gia thị trường đã có nhiều nhà mạng tại đó, ngoài ra mức tiêu dùng của người dân tại đây chưa cao. Vậy năm 2019 Viettel Global có chiến lược kinh doanh nào để phát triển?

  Khi tham gia thị trường Myanmar, Viettel Global đứng trước nhiều thách thức do thâm nhập thị trường sau, nhưng tham gia sau cũng là một lợi thế, do công nghệ thời điểm đó thay đổi, mạng 4G phát triển mạnh, Viettel Global đã định hướng triển khai 2G và 4G, bỏ qua 3G để giảm chi phí và có được dịch vụ data tốt nhất, Mytel (Công ty triển khai đầu tư tại Myanmar) đã giữ thương hiệu nhà mạng có data tốt nhất.

  Myanmar là thị trường Châu Á, có nhiều nét tương đồng với các thị trường Viettel Global có nhiều kinh nghiệm đầu tư và mang lại được hiệu quả cao như Campuchia, Lào, Đông Timor.

Khi triển khai đầu tư tại thị trường này có những khó khăn như địa bàn rộng, hạ tầng chưa phát triển, nhưng Viettel Global đã có những chiến lược chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt hạ tầng.

Số liệu thực tế chứng minh, đến tháng 5/2019, sau gần 1 năm kinh doanh, Mytel đã đạt 5,5 triệu thuê bao và trở thành nhà mạng lớn thứ 3 tại Myanmar, có hạ tầng chiếm 50% cơ sở hạ tầng cáp quang (7.000 trạm 2G/3G/4G và 30.000 km cáp quang), vượt trội hơn 3 nhà mạng viễn thông trước đó tại Myanmar sử dụng hệ thống truyền dẫn viba. Tại Myanmar, Mytel là công ty viễn thông duy nhất có thể cung cấp gói dịch vụ hoàn chỉnh gồm di động, cố định, đường truyền, các dịch vụ công nghệ thông tin trên toàn quốc.

Trong năm 2019, Mytel đặt mục tiêu đạt mốc thuê bao 8 triệu và kinh doanh có lãi. Tuy nhiên, dự kiến trong năm nay Mytel sẽ đối mặt với một số khó khăn như quy định về mức giá sàn, các nhà cung cấp khác có các chiến lược cạnh tranh khốc liệt, dẫn đến một số lợi thế sẽ không còn. Đứng trước các dự báo đó Mytel đã điều chỉnh hướng đi vào chiều sâu, chuyển dịch cách làm, chuyển dịch số ... để tạo ra sức cạnh tranh mới để đạt các mục đã đề ra.

- Thị trường Tanzania sau 3 năm kinh doanh chưa có lãi, mục tiêu Viettel Global đặt ra cho thị trường này khi nào đủ bù chi phí?

Mục tiêu đã đặt ra tại thị trường này là cuối năm 2019 sẽ bù được chi phí và cuối năm 2020 sẽ bù được khấu hao. Việc đầu tư cho một thị trường lớn, với dân số 50 triệu dân như Tanzania, cần có thời gian để triển khai các kế hoạch cho phù hợp.

- Tại Châu phi, Viettel Global đầu tư tại các thị trường nào và thị trường nào đã có lãi, thị trường nào chưa?

Có 4 thị trường Viettel Global đã đầu tư tại Châu phi, trong đó thị trường Mozambique, Burundi đã có lãi; thị trường Cameroun chưa có lãi do chưa thống nhất được với cổ đông địa phương trong việc triển khai điều hành hoạt động kinh doanh. Thị trường Tanzania năm 2018 doanh thu chưa đủ bù chi phí, theo Kế hoạch năm 2019 doanh thu bù được chi phí và năm 2020 sẽ bù được khấu hao.

- Vì sau tại các thị trường Châu phi, Châu Mỹ Viettel Global thực hiện đầu tư với tỷ lệ sở hữu lớn, trong khi một số thị trường lại đầu tư và sở hữu dưới 50% (Lào, Myanmar là những thị trường tốt và rất có tiềm năng lại sở hữu 49%)?

  Viettel Global không phân biệt thị trường nào để đầu tư ở mức bao nhiêu, mà phụ thuộc vào giấy phép tần số, chính sách của thị trường để đầu tư hoặc cần phải liên doanh với cổ đông nước sở tại để triển khai đầu tư

- Khoản phải thu của Viettel Global tại công ty Viettel Cameroun khoảng 8.000 tỷ và Viettel Global đã thực hiện trích lập dự phòng năm 2018 là 1.500 tỷ, xin hỏi năm 2019 còn trích lập nữa hay không?

  Do chưa thống nhất được với cổ đông địa phương trong việc triển khai điều hành hoạt động kinh doanh, công ty Viettel Cameroun chưa cung cấp được số liệu Báo cáo tài chính tháng 11 và tháng 12/2018 để hợp nhất báo cáo tài chính. Viettel Global vẫn thận trọng trích lập dự phòng khoảnnợ quá hạn theo hướng dẫn về trích lập dự phòng của Bộ Tài chính. Vì sự phát triển của công ty Viettel Cameroun, hiện các cổ đông đang nỗ lực giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, Chính phủ Cameroun cũng có những biện pháp hỗ trợ để công ty thống nhất định hướng hoạt động. Viettel Global sẽ không phải trích lập dự phòng này khi hoạt động điều hành được thống nhất.

- Khoản góp vốn vào Công ty Natcom của cổ đông nước sở tại chưa xác định được, lý do là gì?

  Tài sản góp vốn của cổ đông nước sở tại góp vào công ty Natcom bị ảnh hưởng bởi trận động đất năm 2010 tại Haiti, sau khi động đất xảy ra, Công ty Natcom đã tiến hành khắc phục, sửa chữa tài sản hữu hình đưa vào vận hành khai thác nắm lấy thời cơ kinh doanh ngay, nên khó xác định tổn thất. Tuy nhiên, trong cơ cấu tài sản góp vốn chủ yếu là tài sản vô hình (bao gồm giấy phép, quyền khai thác hạ tầng kinh doanh viễn thông...). Viettel Global và Công ty Natcom đang tích cực xử lý vấn đề còn tồn này. Năm 2018, Hội đồng quản trị công ty Natcom đã thông qua chủ trương đánh giá

lại tài sản góp vốn (nguyên tắc không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của các cổ đông), Công ty Natcom đã ký hợp đồng tư vấn định giá, đánh giá và xác định lại giá trị các tài sản góp vốn của cổ đông nước sở tại, hiện tại, báo cáo kết quả định giá của đơn vị tư vấn đã hoàn thành và được đệ trình lên Hội đồng quản trị Natcom xem xét phê duyệt. Nội dung này dự kiến sẽ được xử lý dứt điểm trong năm 2019.

- Khoản lãi phạt hợp đồng chậm trả của một số thị trường có thu được không, nếu không Viettel Global cần xem xét loại trừ ra?

  Khoản lãi chậm trả ghi nhận trên Báo cáo tài chính năm 2018 là khoản lãi được tính trên các hợp đồng mua vật tư thiết bị chậm trả của Công ty thị trường, đối với vật tư thiết bị thị trường mua để hình thành tài sản mạng lưới, nguồn trả nợ chủ yếu của thị trường là từ nguồn khấu hao, nên thời gian trả nợ của Công ty thị trường từ khoảng 3-5 năm. Lãi chậm được tính nhằm mục đích bù chi phí vốn đảm bảo hợp đồng bán của Viettel Global cho Công ty thị trường có lãi. Khoản lãi chậm trả các thị trường đều đã hạch toán trên sổ sách kế toán là khoản phải trả Viettel Global. Việc thu hồi toàn bộ công nợ của Viettel Global đối với thị trường trong đó có lãi chậm trả theo kế hoạch luôn được Viettel Global giám sát và yêu cầu công ty thị trường thực hiện.

- Vì sao Viettel Global lại thực hiện cho vay cổ đông? Đã đầu tư rồi sao vẫn cho vay, khoản cho vay này có lãi suất và thời hạn trả không?

  Viettel Global cho công ty đầu tư vay vốn nhằm đảm bảo tối ưu nguồn vốn đầu tư, có thể mang tiền về nước sớm nhất, các nhà đầu tư đa quốc gia thường cơ cấu mức vốn điều lệ nhỏ hoặc tối thiểu theo quy định của pháp luật, phần còn lại là nguồn vốn vay cổ đông hoặc nguồn vốn vay ngân hàng có bảo lãnh của nhà đầu tư. Đầu tư của chủ sở hữu thông qua hình thức vay cổ đông hoặc bảo lãnh cho công ty con vay vốn sẽ cho phép Viettel Global thu hồi vốn ngay khi dự án có dòng tiền từ sản xuất kinh doanh, không cần chờ đến khi dự án hết lỗ lũy kế để hưởng cổ tức. Khoản cho vay được tính lãi suất và thời hạn cho vay. Hình thức cho vay cổ đông này đã và đang được nhiều công ty đa quốc gia trên thế giới áp dụng. Việc

cho vay cổ đông này của Viettel Global đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép và được ghi nhận trong giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo quy định.

- Báo cáo công mẹ của Viettel Global có lãi, trong khi báo cáo hợp nhất thì không, vậy thị trường nào đang là nguyên nhân?

  Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 (1.071) tỷ, chủ yếu là do ảnh hưởng từ việc hợp nhất khoản lỗ 1.940 tỷ đồng từ Công ty Mytel (là công ty liên kết mà Tổng Công ty Viettel Global mới đầu tư tại thị trường Myanmar), do Công ty Mytel mới đi khai trương từ tháng 6/2018, nên doanh thu năm 2018 chưa đủ bù chi phí, khoản lỗ của Công ty Mytel là khoản lỗ đã được dự tính trước trong kế hoạch đầu tư của Viettel Global. Nếu loại trừ Mytel, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 sẽ lãi 975 tỷ.

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 của Viettel Global so với cùng kỳ năm 2018 ở mức nào?

  Hiện chưa có báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm, nhưng về tình hình kinh doanh của các thị trường đều tốt lên, đặc biệt là các thị trường như Campuchia, Lào, Burundi, Mozambique, Haiti, Myanmar, nên dự kiến mức tăng trưởng khoảng 15 – 20%.

3. Trên cơ sở các nội dung đã được trình bày, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp (Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết) với số phiếu phát ra 45 phiếu, tương đương: 3.017.314.000 Cổ phiếu; số phiếu thu về: 38 phiếu, tương đương: 3.017.314.000 Cổ phiếu; Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương: 0 Cổ phiếu. Số phiếu không thực hiện bỏ phiếu là 7, tương đương 159.600 Cổ phiếu. Việc tính tỷ lệ cổ phiếu sẽ được căn cứ vào số phiếu phát ra, kết quả như sau:

3.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và định hướng hoạt động của Tổng Công ty năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 28 phiếu tương ứng 3.014.606.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 02 phiếu tương ứng 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 28 phiếu tương ứng 3.014.606.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 02 phiếu tương ứng 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.3. Thông qua Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm tài chính 2018 đã được kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 28 phiếu tương ứng 3.014.606.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 02 phiếu tương ứng 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2018

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 28 phiếu tương ứng 3.014.606.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 02 phiếu tương ứng 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2018 của Tổng Công ty và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 27 phiếu tương ứng **3.014.571.020** *cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,*

Số phiếu Không tán thành là 01, tương ứng 35.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,001% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 02 phiếu tương ứng 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.6. Thông qua phương thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2019 của Tổng Công ty (nếu có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo qui định pháp luật).

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 28 phiếu tương ứng 3.014.606.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 02 phiếu tương ứng 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các

cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.7. Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2018

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 27 phiếu tương ứng **3.014.571.020** *cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,*

Số phiếu Không tán thành là 01, tương ứng 35.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,001% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 02 phiếu tương ứng 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.8. Thông qua việc việc sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty CP Đầu tư quốc tế Viettel.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 28 phiếu tương ứng 3.014.606.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 02 phiếu tương ứng 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.9. Thông qua việc bầu: (1). Ông Phan Trường Sơn và (2). Bà Vũ Thị Mai làm thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT năm 2018 – 2023 để thay thế cho ông Nguyễn Đình Chiến và ông Hoàng Văn Ngọc đã có đơn đề nghị thôi đảm nhiệm chức danh thành HĐQT của Tổng Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 28 phiếu tương ứng 3.014.550.720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu

quyết,

Số phiếu Không tán thành là 0, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không hợp lệ là 2, tương ứng 6.300 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0001% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Nội dung khác phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua: Không

5. Thông qua Biên Bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2019 của Tổng Công ty.

5.1. Ông Tào Đức Thắng, Chủ tọa Đại hội, chỉ định ông Ông Đàm Minh Toản – Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Các cổ đông dự họp (bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp) có quyền biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ: 100%, tương ứng với 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp thông qua.

5.2. Ông Tào Đức Thắng, Chủ tọa Đại hội, chỉ định ông Đỗ Mạnh Hùng trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2019.

Các cổ đông dự họp (bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp) có quyền biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ: 100%, tương ứng với 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp thông qua.

6. Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Biên Bản này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Quốc tế Viettel thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2019 theo đúng pháp luật và Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty.

Biên Bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp vào lúc 12 giờ 35 phút ngày 28/6/2019.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty và các tổ chức trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel chịu trách nhiệm thi hành.

BAN THƯ KÝ	CHỦ TOẠ
Đàm Minh Toàn	Tào Đức Thắng

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và định hướng hoạt động của Tổng Công ty năm 2019;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh 2019 của Tổng Công ty.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát;
- Tờ trình về việc thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2018 và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty;
- Tờ trình về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019;
- Tờ trình đề nghị thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty;
- Tờ trình đề nghị bổ sung, thay thế thành viên HĐQT;
- Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình chung

Viễn thông thế giới 2018 và các năm tới vẫn tiếp tục xu hướng chuyển giao từ mô hình viễn thông truyền thống sang các mô hình dịch vụ viễn thông ứng dụng công nghệ mới, tận dụng lợi thế tập khách hàng lớn đang có. Theo nghiên cứu thì trong khi các nhà mạng được định giá ở mức 6 lần EBITDA thì các công ty OTT/ Internet đang được định giá ở mức 30 lần EBITDA. Tại một số thị trường, các công ty OTT/ Internet chiếm tới 80% giá trị thị trường, trong khi các nhà mạng chỉ chiếm khoảng 20%. Trước sự đe dọa của các sản phẩm thay thế này, 2018 vẫn là năm của các chuyển dịch quan trọng nhằm tái cơ cấu nguồn doanh thu, tạo ra mức tăng trưởng đột phá cho nhà mạng. Đó là các xu hướng:

- ***Chuyển dịch thoại sang data:*** diễn ra tại các nền kinh tế đang phát triển, tiêu biểu là các nước Châu Phi và Châu Á. Tại Viettel đó là Lào, Campuchia, Mozambique, Cameroon, Tanzania, Burundi.
- ***Phát triển xây dựng các hệ sinh thái dịch vụ quanh data tập trung vào người dùng:*** Tại các thị trường có nền viễn thông phát triển, giá bán data đã dần tiệm cận giá thành, các dịch vụ liên quan đến data cũng phát triển mạnh (chiếm đến 50% doanh thu dịch vụ). Để có thể cạnh tranh được với các công ty OTT, các nhà mạng sẽ tự phát triển các ứng dụng OTT và đưa ra các sản phẩm chiến lược về nền tảng videos/media, content hoàn chỉnh, tạo ra mức tăng trưởng mới. Xu hướng này sẽ diễn ra mạnh mẽ tại các thị trường Campuchia, Myanmar nơi mật độ thâm nhập thuê bao data xấp xỉ 70% trở lên.
- ***Chuyển dịch số (Digital transformation):*** đã và đang trở thành nhu cầu tự thân, mục tiêu phát triển của toàn thế giới. Tiến trình này diễn ra ở mọi mặt của cuộc sống, và đang mang đến những thay đổi bước ngoặt cho cách thức vận hành thế giới từ năm 2018. Chuyển đổi số là tổng hòa của các chiến lược phát triển các trụ công nghệ số như AI (Artificial Intelligence – trí thông minh nhân tạo), an ninh mạng, ảo hóa, và IoT (Internet of Things – mạng lưới vạn vật kết nối), v.v… Đây cũng là 1 trong số các mục tiêu chiến lược ưu tiên mà các nhà mạng lớn lựa chọn như Telefonica, Vodacom, America Movil. Các dịch vụ số đang tập trung gồm thanh toán di động và các dịch vụ tài chính, quản trị nhận dạng, quản trị rủi ro; dịch vụ đa phương tiện; quản trị dữ liệu; trung tâm thương mại số; quản trị AIP (Giao diện lập trình ứng dụng) – theo ước tính của Ovum thì riêng thị trường thanh toán toàn cầu về cung cấp dịch vụ viễn thông sẽ có giá trị 25,3 tỷ đô la vào năm 2020. Trong các dịch vụ này

thì dịch vụ thanh toán và thương mại điện tử sẽ được ưu tiên phát triển tại tất cả các thị trường đặc biệt châu Phi, nơi ví điện tử đang là dịch vụ cơ bản.

- ***Chuyển dịch sang khách hàng doanh nghiệp (B2B)***: để mở rộng tập khách hàng doanh nghiệp cần đầu tư mạnh vào các mảng hạ tầng cố định và IT, xây dựng, thiết kế ra các sản phẩm công nghệ thông tin đa dạng, phù hợp với nhu cầu và đặc trưng của từng thị trường và khu vực. Ở tất cả các thị trường Viettel đang đầu tư, các giải pháp toàn diện về CNTT như Chính phủ điện tử, Smartcity, Smarthome, v.v. được xác định là mảng kinh doanh mới để tiếp tục duy trì vị thế nhà mạng số 1 cũng như tạo đà phát triển trong các năm tiếp theo, tiêu biểu như tại Campuchia, Lào, Đông Timor, Haiti….

Trước những thay đổi mạnh mẽ của viễn thông toàn cầu, Viettel Global đã thể hiện tầm nhìn dài hạn khi chủ động xây dựng chiến lược chuyển dịch số, điều chỉnh theo tốc độ tăng trưởng phát triển đặc trưng của từng thị trường, từng khu vực và ưu tiên triển khai theo giai đoạn: Đó là chuyển dịch số hóa nhanh và đẩy mạnh thương mại điện tử ở thị trường châu Á; Sự chuyển dịch từ thoại sang Data và Dịch vụ Ví điện tử ở Châu Phi và dịch vụ Khách hàng Chính phủ ở thị trường Châu Mỹ. Qua đó nhằm bảo toàn và gia tăng vốn, tiếp tục tăng trưởng bất chấp những khó khăn thường trực và TCT vẫn phải đối mặt tại mỗi thị trường.

2. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Tổng Công ty đã triển khai các hoạt động theo chức trách quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và ủy quyền của Đại hội Đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ"). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên 2018 ủy quyền/giao như sau:

- Thực hiện việc tăng vốn Điều lệ của Tổng Công ty bằng phương án phát hành riêng lẻ.

Ngay sau khi họp ĐHĐCĐ năm 2018, ngày 18/6/2018 HĐQT đã họp và thông qua Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT-VTG, thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ của Tổng Công ty. Ngày 25/9/2018 Tổng Công ty đã hoàn thành đợt chào bán theo quy định và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quy định, theo đó Vốn Điều lệ của Tổng Công ty đã tăng 8.000 tỷ đồng (từ 22.438 tỷ đồng lên 30.438 tỷ đồng), hoàn thành các mục tiêu, công việc do ĐHĐCĐ giao.

Toàn bộ số tiền huy động được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động phù hợp với nhu cầu vốn đầu tư của các dự án đầu tư của TCT đến hết năm 2020.

- Thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty trên sàn Upcom theo quy định của Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 về việc Hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán chưa niêm yết.

HĐQT đã chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để:

(1) Lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán;

(2) Đăng ký giao dịch chứng khoán trên Upcom.

Ngày 25/9/2018 toàn bộ cổ phiếu của Viettel Global với mã chứng khoán VGI đã được lưu ký và giao dịch chính thức trên sàn Upcom.

3. Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2018

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, 19 cuộc họp, 14 lần tổ chức phiếu lấy ý kiến và ban hành 38 Nghị quyết tương ứng. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều tuân thủ đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

3.1. Định hướng chiến lược và các kế hoạch trung hạn

- Tổng Công ty đã định hướng chiến lược giai đoạn 2018-2020 cho các thị trường, riêng 2 thị trường Cameroon và Myanmar đang trong quá trình thực hiện.
  - ✓ Tổng Công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính dài hạn cho 9/10 thị trường (thị trường Myanmar mới đi vào hoạt động vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện), với mục tiêu hoàn vốn 5- 6 năm với thị trường châu Á, 8-10 năm với thị trường châu Mỹ, 12 – 13 năm với thị trường châu Phi.
- Các chuyển dịch:
  - ✓ Chuyển dịch data: Xu hướng chuyển dịch từ thoại sang data vẫn diễn ra mạnh mẽ (tỷ trọng thuê bao Data của thế giới 2018 tăng 8,18% với 2017; Đông Nam Á tăng 11,3%; Châu Phi tăng 8%; Châu Mỹ tăng 3,35%). Tổng Công ty đã đẩy mạnh việc thực hiện mục tiêu chuyển dịch này tại các thị trường nước ngoài và đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Doanh thu Data chuyển dịch tốt, vượt Kế hoạch năm, chiếm tỷ trọng 44,6% trên Kế hoạch 41%. Các thị trường Viettel đầu tư, Datta vẫn là dịch vụ cơ bản, dẫn dắt và làm nền tảng cho hệ sinh thái những dịch vụ nội dung như: OTT, thương mại điện tử…
  - ✓ Thuê bao thành thị: 8/9 thị trường (trừ Myanmar) tăng trưởng dương thuê bao khu vực thành thị. 01 thị trường giảm là Cameroon (giảm 239k TB). Tổng thuê bao thành thị toàn 10 thị trường tăng mới năm 2018 đạt 3,1 triệu thuê bao, trong đó thị trường tốt nhất là Myanmar.
  - ✓ Doanh thu Khách hàng doanh nghiệp tăng trưởng 2% so với năm 2017, đạt 102 triệu USD.
  - ✓ Doanh thu thương mại điện tử tuy tăng trưởng 1% so với năm 2017 nhưng tỷ trọng đóng góp chưa lớn, nguyên nhân do một số thị trường chưa thể kinh doanh ví: Haiti, Timor và Lào.

3.2. Huy động vốn – Tổng vốn điều lệ

Ngày 25/9/2018 Tổng Công ty đã hoàn thành đợt chào bán theo quy định và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quy định, theo đó Vốn Điều lệ của Tổng Công ty đã tăng từ 22.438 tỷ đồng lên 30.438 tỷ đồng.

3.3. Chứng khoán và định giá cổ phiếu

- Ngày 14/9/2018, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán cho cổ phiếu Viettel Global với mã chứng khoán VGI. Viettel Global sẽ là cổ phiếu ngành viễn thông thứ 2 lên sàn sau FPTTelecom.
- Ngày 25/09/2018, cổ phiếu VGI có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom. Giá chào sàn 1 cổ phiếu = 15.000 vnđ. VGI đã tăng trần ba phiên liên tiếp ngay sau khi lên sàn và đạt đỉnh ở mức 28.200 VNĐ/cổ phiếu.

- Với hơn 2.24 tỷ cổ phiếu Viettel Global được đưa vào giao dịch, công ty có định giá khi chào sàn gần 1.5 tỷ USD, tương ứng với mức định giá 33.660 tỷ đồng.
- Trên sàn chứng khoán, VGI là cổ phiếu đầu tiên của một công ty kinh doanh dịch vụ thông tin di động và kinh doanh trên nhiều thị trường quốc tế nhất.

3.4. Định hướng phát triển thị trường, phát triển công nghệ

Để tìm kiếm nguồn tăng trưởng mới, chuyển đổi từ nhà cung cấp dịch vụ viễn thông sang nhà cung cấp các dịch vụ số được coi là chìa khóa cho sự tăng trưởng của các nhà mạng. Tại các thị trường Viettel đầu tư, quá trình này đang được diễn ra một cách mạnh mẽ:

- Đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi này là công nghệ 4G. Nhận thức được điều này, TCT đã tập trung phát triển, đầu tư và bổ sung tần số 4G tại 7/9 thị trường đã đầu tư:
  - ✓ Haiti: 2x10 MHz tần 1700 MHz;
  - ✓ Timor: 5MHz tần 1800 MHz;
  - ✓ Tanzania: 15 MHz tần 2600 MHz;
  - ✓ Mozambique: 2x10 MHz tần 800 MHz;
  - ✓ Lào: 25 Mhz tần 2600 MHz;
  - ✓ Myanmar: thêm 5 MHz tần 2100 Mhz.
- Một số công ty của Viettel tại nước ngoài đã có những kết quả nổi bật:
  - ✓ Viettel tại Đông Timor (Telemor): chuyển đổi ngoạn mục từ một nhà khai thác viễn thông trở thành một công ty công nghệ và dịch vụ số. Ở Đông Timor, Telemor là nhà mạng đầu tiên cung cấp dịch vụ ví điện tử và thanh toán di động. Telemor cũng được Chính phủ Đông Timor tin tưởng giao thực hiện các dự án quan trọng như: Dự án đường truyền kết nối quốc gia, Dự án Trung tâm dữ liệu quốc gia..
  - ✓ Viettel tại Myanmar (Mytel): ngày 9/6/2018, Tổng Công ty khai trương kinh doanh dịch vụ ở Myanmar với thương hiệu Mytel, là thị trường có dân số đông nhất (60 triệu người) và cũng là dự án đầu tư lớn nhất của Viettel Global. Chỉ sau 3 tháng kinh doanh Mytel đã cán mốc 3 triệu thuê bao, hết năm 2018 đạt 4,1 triệu thuê bao. Trong đó, hơn 70% khách hàng sử dụng dịch vụ 4G, đây cũng là tỷ lệ kỷ lục trong số các thị trường của Viettel trên toàn cầu.
  - ✓ Viettel tại Burundi (Lumitel): Dịch vụ ví điện tử Lumicash của Lumitel chiếm vị trí số 1 về thị phần sau 3 năm cung cấp. Dịch vụ có mức tăng trưởng lên đến 30 lần từ 10.000 lên 300.000 thuê bao. Doanh thu 2018 hoàn thành 145% kế hoạch đạt 1,74 triệu USD, chiếm 2,3% tổng doanh thu dịch vụ của Lumitel.
  - ✓ Viettel tại Campuchia (Metfone): Đạt doanh thu lũy kế là 2,245 tỷ USD và lợi nhuận lũy kế đạt gần 300 triệu USD, với EBITDA (thu nhập trước thuế, trả lãi và khấu hao) luôn duy trì ở mức >40%. Tỷ lệ thuê bao data đã tăng từ 0% lên hơn 60% với mức tiêu dùng 11 GB/thuê bao/tháng – tương đương mức tiêu dùng data ở các nước phát triển.

3.5. Công tác tổ chức bộ máy

- Năm 2018 có nhiều thay đổi về nhân sự trong Tổng Công ty từ HĐQT đến Ban điều hành, việc thay đổi đó xuất phát chủ yếu từ nguyên nhân khách quan do các nhân sự được giao nhiệm vụ mới. Trong năm Tổng Công ty cũng đã có thay đổi về mô hình theo hướng quản trị đầu tư, kiểm soát mục tiêu, tư vấn, giám sát công nghệ thông tin, kỹ thuật thực hiện thuê để tận dụng kinh nghiệm của các đơn vị có thế mạnh, đồng thời đánh giá hiệu quả thực giữa thuê và tự thực hiện.
  - ✓ Trong năm 2018 Tổng Công ty đã có những thay đổi về nhân sự cấp cao như sau: ông Lê Đăng Dũng – Chủ tịch HĐQT, ông Phan Thanh Sang – thành viên HĐQT đã thôi tham gia HĐQT để thực hiện các công việc khác; Tổng Giám đốc Tổng Công ty, ông Lê Đăng Dũng và các Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Việt Dũng, Đào Xuân Vũ, Nguyễn Thanh Nam, Cao Anh Sơn, Lưu Mạnh Hà, Hà Minh Tuấn, Phan Thanh Sang đã thôi tham gia Ban Điều hành để nhận công việc khác. HĐQT đã kịp thời bổ sung nhân sự để đảm bảo hoạt động điều hành của Tổng Công ty có hiệu quả như:
    - Bổ nhiệm ông Nguyễn Cao Lợi – PTGĐ kiêm Kế toán trưởng;
    - Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Quang – PTGĐ Chiến lược đầu tư;
    - Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hoa – PTGĐ phụ trách Xúc tiến đầu tư.
  - ✓ HĐQT đã thực hiện cử người đại diện vốn của Tổng Công ty tại từng công ty, giao nhiệm vụ cụ thể, cử nhân sự cấp cao của Tổng Công ty tham gia vào HĐQT các công ty đầu tư để giám sát, quản trị được sát, kịp thời có ý kiến và báo cáo HĐQT đầy đủ tình hình hoạt động của các công ty tại thị trường.

3.6. Công tác chỉ đạo giám sát của HĐQT

- Trong năm 2018, HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giao cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các hoạt động bao gồm đầu tư, giám sát, kiểm soát đầu tư, kinh doanh, tái cơ cấu công ty để hoạt động đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo mọi hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, theo đó trong năm đã định hướng Ban Tổng Giám đốc như sau:
  - ✓ Xây dựng lại mô hình Tổng Công ty đảm bảo tinh gọn, thực hiện thuê các đơn vị có kinh nghiệm, có nền tảng công nghệ, có công cụ hỗ trợ tốt để thực hiện các công việc liên quan đến giám sát, tư vấn, quản lý về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh doanh.
  - ✓ Quản lý các công ty đầu tư bằng mục tiêu, tìm và thay thế người đứng đầu các công ty đầu tư đảm bảo phù hợp với từng thị trường.
  - ✓ Đánh giá công việc thông qua các tiêu chí và lượng hóa công việc, tạo được khí thế khởi nghiệp trong toàn bộ Tổng Công ty.
  - ✓ Đánh giá các công việc đã thuê thực hiện, bao gồm giám sát điều hành kỹ thuật và kinh doanh để có nhận định và kế hoạch thực hiện trong năm 2019.
  - ✓ Tính toán lại mức đầu tư của từng thị trường, có phương án đầu tư cho phù hợp, cá thể hóa cách làm, phương án đầu tư cho từng thị trường, từng giai đoạn cụ thể.

3.7. Cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ

- Năm 2018, Tổng Công ty ban hành:
  - ✓ Quy chế quản lý tài chính
  - ✓ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Ngoài thay đổi về cơ cấu tổ chức, HĐQT cũng rà soát các hoạt động của các công ty con, văn phòng đại diện để đánh giá sự cần thiết, theo đó đã:
  - ✓ Nghiên cứu sáp nhập VTO vào VTG;
  - ✓ HĐQT đã thực hiện cử người đại diện vốn của Tổng Công ty tại từng công ty, giao nhiệm vụ cụ thể, cử nhân sự cấp cao của Tổng Công ty tham gia vào HĐQT các công ty đầu tư để giám sát, quản trị được sát, kịp thời có ý kiến và báo cáo HĐQT đầy đủ tình hình hoạt động của các công ty tại thị trường.

3.8. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2018

- Năm 2018, việc chi trả thù lao HĐQT được thực hiện theo đúng mức, tính trên số ngày công thực hiện, đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng mức thù lao cho Ban Điều hành HĐQT và Thư ký HĐQT chi trả 12 tháng của năm 2018 là: **2.296.185.235 đồng**. Trong năm không phát sinh chi phí hoạt động của HĐQT.

4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành

4.1. Đánh giá thực hiện các mục tiêu năm

- Trong năm 2018, Ban Điều hành có nhiều thay đổi về nhân sự, nhưng công tác điều hành, giám sát các thị trường vẫn luôn được đảm bảo. Ban Điều hành đã có các giải pháp để nâng cao chất lượng công việc như thuê quản lý, giám sát công nghệ thông tin, kinh doanh, kỹ thuật. Công tác báo cáo, đánh giá, giải trình được thực hiện thường xuyên, các giao dịch thuộc thẩm quyền HĐQT được báo cáo theo quy định. Các thị trường đều có những tăng trưởng tốt, nổi bật là thị trường Natcom sau thời gian kinh doanh đã bắt đầu đem về cổ tức cho VTG, tăng trưởng 520%. Lumitel lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ năm trước, tăng trưởng 226%. Hai thị trường Metfone và Unitel lợi nhuận đạt mức tăng cao nhất trong 4 năm trở lại đây (Metfone tăng 11%, Unitel tăng 16%). Telemor (thương hiệu tại Đông Timor) là nhà mạng đầu tiên cung cấp dịch vụ ví điện tử và thanh toán di động tại Timor, tiếp tục duy trì vững chắc vị trí số 1 tại thị trường cả về thị phần, doanh thu, hạ tầng mạng lưới, công nghệ và cũng là thương hiệu tốt nhất..v.v...
- Tháng 6/2018, Mytel tại Myanmar đã chính thức khai trương dịch vụ, hiện đã có hơn 5 triệu thuê bao chiếm hơn 14% thị phần tại Myanmar, đây là nỗ lực rất lớn của Ban điều hành trong việc chỉ đạo đầu tư, triển khai mạng lưới khai trương kinh doanh dịch vụ, tốc độ phát triển cao nhất tại tất cả các thị trường Tổng Công ty đầu tư.

4.2. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ HĐQT giao

- Thực hiện tốt với vai trò giám sát, quản trị thông qua người đại diện vốn của Tổng Công ty và các nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị tại các công ty thị trường. Tại Tổng Công ty, Ban điều hành đã hoàn thành việc thay đổi mô hình mới, tập trung vào định hướng chiến lược, quản trị tài chính, tư vấn

pháp lý, giám sát mục tiêu, hiệu quả đầu tư để cho thị trường chủ động cách làm, để tăng tính linh hoạt của thị trường, giảm thiểu các công việc của Tổng Công ty, tập trung vào công việc chính là hiệu quả đầu tư.

- Với những nỗ lực của Ban Điều hành trong năm 2018, đã đạt được những thành công lớn từ việc tái cơ cấu Tổng Công ty, quản lý mục tiêu đầu tư tại các thị trường, giám sát các thị trường thông qua việc cử người đại diện, phân công công việc, phát triển kinh doanh. Năm 2018, Viettel Global đạt 16.867 tỷ đồng doanh thu thuần, doanh thu dịch vụ của Viettel Global tiếp tục tăng hơn 400 tỷ so với năm 2017 lên trên 15.500 tỷ đồng, lợi nhuận gộp vẫn tiếp tục lập kỷ lục mới, đạt hơn 5.300 tỷ đồng - tăng 19% so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 31,5%, là mức cao nhất trong 4 năm trở lại đây. HĐQT yêu cầu Ban Điều hành tiếp tục có những giải pháp, điều hành phù hợp để phát triển thuê bao trong năm 2019, giám sát thị trường Tanzania, Myanmar đảm bảo bù chi phí đúng theo kế hoạch.v.v…

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Đặc điểm chung

- Năm 2019 là năm đánh dấu kỷ nguyên mới của ngành công nghiệp di động về cung cấp kết nối thông minh. Tại Việt Nam, mạng 4G LTE đã được cung cấp trên toàn quốc, dự kiến sang năm 2019 sẽ có rất nhiều nhà cung cấp viễn thông trên thế giới cung cấp thương mại dịch vụ mạng 5G. Tốc độ kết nối siêu cao của 5G kết hợp cùng trí tuệ nhân tạo AI và công cụ phân tích dữ liệu tập lớn sẽ làm bùng nổ các dịch vụ nội dung ảo, lưu trữ đám mây… Điều đó sẽ buộc các công ty viễn thông, công nghệ phải nhanh chóng thực hiện việc đổi mới, sáng tạo và có giải pháp về an toàn thông tin.
- Các nước Viettel Global đầu tư đa phần là các thị trường còn đang phát triển, viễn thông và công nghệ thông tin còn rất nhiều không gian để tăng trưởng và phát triển. Việc cung cấp các dịch vụ giá trị cao sẽ khiến chi phí tăng lên, nhưng nếu không làm mới và thay đổi sẽ không thể cạnh tranh được với các nhà cung cấp có tiềm năng lớn khác. Điều đó đòi hỏi các công ty phải chuyển mình, sẵn sàng cho việc đầu tư công nghệ để giảm chi phí, có giải pháp mới để phân tích nhu cầu khách hàng.
- Khi các công ty có lợi nhuận, sẽ tiềm ẩn sự bất đồng trong hoạt động điều hành, các thị trường cần xác định để giảm thiểu ở mức cao nhất, thống nhất các nguyên tắc trong điều hành để tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục bám sát định hướng của Tổng Công ty giai đoạn 2018-2023, trên cơ sở đó, HĐQT đặt ra mục tiêu, phương hướng hoạt động cho Tổng Công ty trong năm 2019 như sau:

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cần đạt được

2.1. Mục tiêu:

- Tập trung nguồn lực vào công tác quản trị, giám sát đầu tư để hoàn vốn từng thị trường; Đánh giá, phân tích các công việc mà Viettel Global đã thuê giám sát, tư vấn của các lĩnh vực Công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh doanh để có giải pháp tối ưu nhất.

- Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển các thị trường, tham gia thầu bổ sung tần số cho phù hợp với phát triển của công nghệ.

2.2. Chỉ tiêu cần đạt được

- Doanh thu cộng ngang tiếp tục đà tăng trưởng 15-20%, có lợi nhuận hợp nhất trước thuế.
- Tập trung phát triển thuê bao mới, phát triển các thuê bao tích hợp các dịch vụ giá trị gia tăng, dịch vụ thanh toán điện tử, mục tiêu thuê bao lũy kế hết năm 2019 tăng trưởng thêm 10% so với năm 2018.
- Xây dựng kế hoạch phát triển riêng biệt cho các thị trường đã đầu tư trên 5 năm, đảm bảo đạt và giữ thị phần ít nhất 25% để có thể tự đảm bảo các chi phí và phát triển.

3. Định hướng hoạt động

- Vận hành Tổng Công ty từ mô hình điều hành sang mô hình HĐQT. Quản lý Công ty thị trường theo mục tiêu tài chính, KPIs hoàn vốn dự án.
- Làm tốt 3 vai trò "CEO – Thành viên HĐQT – Người đại diện vốn" để điều hành đạt mục tiêu – Theo Nghị quyết/Điều lệ – Tuân thủ pháp luật Việt Nam và sở tại.
- Tạm dừng xúc tiến đầu tư các thị trường mới nhằm tập trung củng cố các thị trường hiện tại.
- Mở rộng tập Khách hàng doanh nghiệp và Chính phủ (B2B) bằng các sản phẩm CNTT, đặc biệt tại Lào, Mozambique và Myanmar. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thuê bao thành thị, đặc biệt tại nhóm thị trường Châu Phi: Mozambique, Tanzania…
- Tập trung đẩy mạnh phát triển dịch vụ Ví điện tử tại Châu Phi, Digital tại Châu Á.
- Kiểm soát chặt chẽ định mức chi phí đầu tư của từng thị trường theo mục tiêu hoàn vốn dự án. Đối với nguồn tiền đầu tư, các thị trường sẽ tự chủ động.
- Kiểm soát tốt các thị trường lớn và trọng điểm như Myanmar, Tanzania và Mozambique.
- Chuyển dịch mạnh về cả thuê bao và doanh thu Data trong đó 4G tại Châu Á và Châu Mỹ, 3G tại Châu Phi.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Tổng Công ty, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT,BKS,VPHĐQT;Toản (10).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0102409422 C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đình Chiến

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

Số: 1004 /BC-VTG-CL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

PHẦN I: TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình:

Sau 13 năm mở rộng đầu tư kinh doanh quốc tế, hiện Viettel là doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài lớn nhất Việt Nam. Sự hiện diện và đóng góp ở 09 thị trường nước ngoài trải rộng khắp 3 châu lục (Á- Phi - Mỹ) với tổng quy mô dân số 210 triệu người đã góp phần đưa Viettel nằm trong Top 15 công ty viễn thông lớn nhất thế giới về số thuê bao và Top 40 công ty viễn thông lớn nhất thế giới về doanh thu.

Năm 2018, Viettel Global chủ trương tập trung vào lĩnh vực cốt lõi có tỷ suất lợi nhuận cao là dịch vụ viễn thông; kiện toàn mô hình tổ chức theo hướng Holding, tập trung vào vai trò chiến lược, tài chính, đảm bảo pháp lý, giám sát các chỉ số hiệu quả đầu tư và nâng tầm quan hệ quốc tế. Các công ty thị trường tiếp tục củng cố tài nguyên tần số, đẩy mạnh kinh doanh, chuyển dịch thuê bao sang data, tập trung phát triển khách hàng khu vực thành thị, dịch vụ thanh toán điện tử...

II. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Những điểm đạt được:

- Ngày 09/6/2018, khai trương kinh doanh dịch vụ tại Myanmar với thương hiệu Mytel, là thị trường có dân số đông nhất (60 triệu người) và cũng là dự án đầu tư lớn nhất của Viettel Global. Đến tháng 5/2019, Mytel đã vươn lên vị trí thứ 3 tại thị trường với 5,5 triệu thuê bao sau 8 tháng kinh doanh, chiếm 14% thị phần. Trong đó, hơn 70% khách hàng sử dụng dịch vụ 4G, đây cũng là tỷ lệ kỷ lục trong số các thị trường của Viettel trên toàn cầu.
- Tháng 9/2018, Viettel Global chính thức trở thành Công ty đại chúng được niêm yết trên sàn chứng khoán với mã cổ phiếu VGI, hơn 2,24 tỷ cổ phiếu được đưa vào giao dịch, định giá khi chào sàn gần 1,5 tỷ USD. Đồng thời trong năm 2018 Viettel Global được bổ sung thêm 8.000 tỷ đồng vốn điều lệ, nâng tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty lên hơn 30.000 tỷ đồng.

Toàn bộ số vốn này sẽ được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động phù hợp với nhu cầu đầu tư cho các dự án của Viettel Global đến năm 2020.

- Viettel Global thay đổi mô hình theo hướng tinh gọn, tập trung vào quản trị đầu tư, kiểm soát mục tiêu, thực hiện thuê các đơn vị có kinh nghiệm, có nền tảng công nghệ, có công cụ hỗ trợ tốt để thực hiện các công việc liên quan đến giám sát, tư vấn, quản lý về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh doanh.
- Năm 2018, đầu tư quốc tế Viettel đã để lại nhiều dấu ấn: Unitel là nhà mạng tăng trưởng thuê bao và thị phần tốt nhất tại Lào (năm 2018 thị phần tăng 1,9% lên mức 53,4% cao nhất thị trường). Telemor là nhà mạng đầu tiên cung cấp dịch vụ ví điện tử và thanh toán di động tại Timor, tiếp tục duy trì vững chắc vị trí số 1 tại thị trường cả về thị phần, doanh thu, hạ tầng mạng lưới, công nghệ và cũng là thương hiệu tốt nhất tại Timor. Metfone chuyển đổi thành công hình ảnh theo nhận diện thương hiệu mới, lượng khách hàng thiết lập đỉnh mới với hơn 7,5 triệu thuê bao. Natcom doanh thu tăng trưởng tốt nhất trong 4 năm gần đây. Lumitel thị phần thuê bao ví điện tử vươn lên vị trí số 1 tại thị trường chiếm 47% thị phần. Halotel chính thức khai trương dịch vụ ví điện tử Halopesa, là thị trường đầu tiên thực hiện kết nối Ví-Ví với các nhà mạng mới thành công...

2. Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2018, Viettel Global đạt 25.082 tỷ đồng doanh thu thuần. Với chủ trương tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là dịch vụ viễn thông - dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao - nên doanh thu dịch vụ của Viettel Global tiếp tục tăng hơn 400 tỷ so với năm 2017 lên trên 15.500 tỷ đồng, lợi nhuận gộp vẫn tiếp tục lập kỷ lục mới, đạt hơn 5.300 tỷ đồng - tăng 19% so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 31,5%, là mức cao nhất trong 4 năm trở lại đây.

Các Công ty thị trường có kết quả kinh doanh tốt trong năm 2018: Natcom sau thời gian kinh doanh đã bắt đầu đem về cổ tức cho VTG, tăng trưởng 520%. Lumitel lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ năm trước, tăng trưởng 226%. Hai thị trường Metfone và Unitel lợi nhuận đạt mức tăng cao nhất trong 4 năm trở lại đây (Metfone tăng 11%, Unitel tăng 16%).

PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

I. Dự báo về môi trường kinh doanh

Viễn thông thế giới chuyển dịch từ thoại sang Data và các ứng dụng trên nền Data (content) tiếp tục là xu thế chủ đạo trong năm 2019.

Chu kì công nghệ viễn thông đang ngày càng rút ngắn và phát triển nhanh đòi hỏi các thị trường Viettel đang đầu tư phải bổ sung tần số liên tục. Năm 2019,

ngoài tần số 4G, một số thị trường cần được bổ sung thêm tần số 5G để kịp đà phát triển của thị trường.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế xã hội dự báo sẽ có một số vấn đề bất lợi khi chiến tranh thương mại Trung - Mỹ có khả năng sẽ leo thang, dẫn đến việc thắt chặt các chính sách tài chính gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế cũng như đồng tiền các quốc gia trong đó có các nước Viettel đầu tư.

II. Kế hoạch năm 2019

Với các dự báo nêu trên, Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2019 với các mục tiêu và định hướng nhiệm vụ trọng tâm chính như sau:

1. Mục tiêu:

- Tăng trưởng khách hàng là 10% so với năm 2018, đưa tổng số lượng khách hàng ở thị trường nước ngoài đạt 46 triệu thuê bao.
- Tổng doanh thu Viettel Global tăng trưởng từ 15-20% so với năm 2018. Các thị trường Châu Phi, Châu Mỹ tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ đạt 2 con số; Các thị trường Châu Á dự kiến tiếp tục tăng trưởng tốt so với năm 2018.
- Phấn đấu lợi nhuận hợp nhất của Viettel Global năm 2019 đạt dương trong điều kiện thị trường Myanmar mới đưa vào kinh doanh, chi phí đầu tư hạ tầng mạng lưới lớn.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

- Bổ sung tần số cho các thị trường thông qua đấu thầu hoặc cấp phép do chính phủ các nước tổ chức, đảm bảo các thị trường có đủ tần số cho hoạt động kinh doanh và bắt kịp với xu thế công nghệ thế giới. Triển khai thử nghiệm 5G tại Campuchia. Triển khai mạng 4G tại Haiti, Tanzania và Mozambicque.
- Tiếp tục giữ vững ngôi vị đứng đầu tại các thị trường hiện đang đứng vị trí số 1. Đẩy mạnh phát triển thuê bao, mục tiêu thuê bao tại các thị trường đạt được ~ 20% dân số tại thị trường. Bùng nổ thuê bao 4G tại các thị trường đủ các điều kiện để phát triển như Lào, Campuchia.
- Duy trì đẩy mạnh cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, khách hàng doanh nghiệp, Chính phủ, đặc biệt là kinh doanh dịch vụ ví điện tử tại các thị trường tiềm năng như Burundi, Mozambique, Tanzania.
- Tạm dừng xúc tiến đầu tư các thị trường mới nhằm tập trung củng cố các thị trường hiện tại.

3. Giải pháp thực hiện:

- Các thị trường tập trung thực hiện chiến lược đẩy mạnh kinh doanh tại thành thị, hướng tới tập khách hàng "giàu – ARPU cao". Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm mới như thanh toán điện tử, giải pháp CNTT; Tập trung phát triển thuê bao data, lấy data làm lợi thế cạnh tranh thu hút thuê bao.
- Kinh doanh đặt mục tiêu hiệu quả lên hàng đầu. Lấy KPI tài chính làm trung tâm, đầu tư trên cơ sở cân đối với chi phí.
- Đẩy mạnh truyền thông hình ảnh thương hiệu của các công ty thị trường trên phương tiện truyền thông quốc tế, các trang thông tin uy tín của ngành viễn thông.
- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn theo hướng đảm bảo an toàn vốn, trong đó ưu tiên các nguồn vốn trung và dài hạn so với các nguồn vốn ngắn hạn; tăng tỷ trọng của các khoản vay nước ngoài (offshore) trong bối cảnh việc thu xếp vốn vay trong nước gặp nhiều khó khăn và chịu chi phí lớn.
- Bản địa hóa bộ máy nhân sự tại các thị trường nhằm tận dụng nhân sự người bản địa, hiểu văn hóa thị trường và giảm chi phí trả lương nhân sự người Việt. Tái tạo mô hình tổ chức và xây dựng quy chế trả lương cho các công ty thị trường theo hướng Vì khách hàng (Customer Centric).
- Củng cố quan hệ để nâng cao vị thế cũng như học hỏi kinh nghiệm của các Tập đoàn, tổ chức khác để áp dụng hiệu quả cho các thị trường Viettel đầu tư.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, TGĐ, CL, Thanh (05).

M.S.D.N: 0102409426 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL
Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Đỗ Mạnh Hùng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

Số: 1004 /BC-VTG-CL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

PHẦN I: TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình:

Sau 13 năm mở rộng đầu tư kinh doanh quốc tế, hiện Viettel là doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài lớn nhất Việt Nam. Sự hiện diện và đóng góp ở 09 thị trường nước ngoài trải rộng khắp 3 châu lục (Á- Phi - Mỹ) với tổng quy mô dân số 210 triệu người đã góp phần đưa Viettel nằm trong Top 15 công ty viễn thông lớn nhất thế giới về số thuê bao và Top 40 công ty viễn thông lớn nhất thế giới về doanh thu.

Năm 2018, Viettel Global chủ trương tập trung vào lĩnh vực cốt lõi có tỷ suất lợi nhuận cao là dịch vụ viễn thông; kiện toàn mô hình tổ chức theo hướng Holding, tập trung vào vai trò chiến lược, tài chính, đảm bảo pháp lý, giám sát các chỉ số hiệu quả đầu tư và nâng tầm quan hệ quốc tế. Các công ty thị trường tiếp tục củng cố tài nguyên tần số, đẩy mạnh kinh doanh, chuyển dịch thuê bao sang data, tập trung phát triển khách hàng khu vực thành thị, dịch vụ thanh toán điện tử...

II. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Những điểm đạt được:

- Ngày 09/6/2018, khai trương kinh doanh dịch vụ tại Myanmar với thương hiệu Mytel, là thị trường có dân số đông nhất (60 triệu người) và cũng là dự án đầu tư lớn nhất của Viettel Global. Đến tháng 5/2019, Mytel đã vươn lên vị trí thứ 3 tại thị trường với 5,5 triệu thuê bao sau 8 tháng kinh doanh, chiếm 14% thị phần. Trong đó, hơn 70% khách hàng sử dụng dịch vụ 4G, đây cũng là tỷ lệ kỷ lục trong số các thị trường của Viettel trên toàn cầu.
- Tháng 9/2018, Viettel Global chính thức trở thành Công ty đại chúng được niêm yết trên sàn chứng khoán với mã cổ phiếu VGI, hơn 2,24 tỷ cổ phiếu được đưa vào giao dịch, định giá khi chào sàn gần 1,5 tỷ USD. Đồng thời trong năm 2018 Viettel Global được bổ sung thêm 8.000 tỷ đồng vốn điều lệ, nâng tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty lên hơn 30.000 tỷ đồng.

Toàn bộ số vốn này sẽ được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động phù hợp với nhu cầu đầu tư cho các dự án của Viettel Global đến năm 2020.

- Viettel Global thay đổi mô hình theo hướng tinh gọn, tập trung vào quản trị đầu tư, kiểm soát mục tiêu, thực hiện thuê các đơn vị có kinh nghiệm, có nền tảng công nghệ, có công cụ hỗ trợ tốt để thực hiện các công việc liên quan đến giám sát, tư vấn, quản lý về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh doanh.
- Năm 2018, đầu tư quốc tế Viettel đã để lại nhiều dấu ấn: Unitel là nhà mạng tăng trưởng thuê bao và thị phần tốt nhất tại Lào (năm 2018 thị phần tăng 1,9% lên mức 53,4% cao nhất thị trường). Telemor là nhà mạng đầu tiên cung cấp dịch vụ ví điện tử và thanh toán di động tại Timor, tiếp tục duy trì vững chắc vị trí số 1 tại thị trường cả về thị phần, doanh thu, hạ tầng mạng lưới, công nghệ và cũng là thương hiệu tốt nhất tại Timor. Metfone chuyển đổi thành công hình ảnh theo nhận diện thương hiệu mới, lượng khách hàng thiết lập đỉnh mới với hơn 7,5 triệu thuê bao. Natcom doanh thu tăng trưởng tốt nhất trong 4 năm gần đây. Lumitel thị phần thuê bao ví điện tử vươn lên vị trí số 1 tại thị trường chiếm 47% thị phần. Halotel chính thức khai trương dịch vụ ví điện tử Halopesa, là thị trường đầu tiên thực hiện kết nối Ví-Ví với các nhà mạng mới thành công...

2. Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2018, Viettel Global đạt 25.082 tỷ đồng doanh thu thuần. Với chủ trương tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là dịch vụ viễn thông - dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao - nên doanh thu dịch vụ của Viettel Global tiếp tục tăng hơn 400 tỷ so với năm 2017 lên trên 15.500 tỷ đồng, lợi nhuận gộp vẫn tiếp tục lập kỷ lục mới, đạt hơn 5.300 tỷ đồng - tăng 19% so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 31,5%, là mức cao nhất trong 4 năm trở lại đây.

Các Công ty thị trường có kết quả kinh doanh tốt trong năm 2018: Natcom sau thời gian kinh doanh đã bắt đầu đem về cổ tức cho VTG, tăng trưởng 520%. Lumitel lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ năm trước, tăng trưởng 226%. Hai thị trường Metfone và Unitel lợi nhuận đạt mức tăng cao nhất trong 4 năm trở lại đây (Metfone tăng 11%, Unitel tăng 16%).

PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

I. Dự báo về môi trường kinh doanh

Viễn thông thế giới chuyển dịch từ thoại sang Data và các ứng dụng trên nền Data (content) tiếp tục là xu thế chủ đạo trong năm 2019.

Chu kì công nghệ viễn thông đang ngày càng rút ngắn và phát triển nhanh đòi hỏi các thị trường Viettel đang đầu tư phải bổ sung tần số liên tục. Năm 2019,

ngoài tần số 4G, một số thị trường cần được bổ sung thêm tần số 5G để kịp đà phát triển của thị trường.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế xã hội dự báo sẽ có một số vấn đề bất lợi khi chiến tranh thương mại Trung - Mỹ có khả năng sẽ leo thang, dẫn đến việc thắt chặt các chính sách tài chính gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế cũng như đồng tiền các quốc gia trong đó có các nước Viettel đầu tư.

II. Kế hoạch năm 2019

Với các dự báo nêu trên, Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2019 với các mục tiêu và định hướng nhiệm vụ trọng tâm chính như sau:

1. Mục tiêu:

- Tăng trưởng khách hàng là 10% so với năm 2018, đưa tổng số lượng khách hàng ở thị trường nước ngoài đạt 46 triệu thuê bao.
- Tổng doanh thu Viettel Global tăng trưởng từ 15-20% so với năm 2018. Các thị trường Châu Phi, Châu Mỹ tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ đạt 2 con số; Các thị trường Châu Á dự kiến tiếp tục tăng trưởng tốt so với năm 2018.
- Phấn đấu lợi nhuận hợp nhất của Viettel Global năm 2019 đạt dương trong điều kiện thị trường Myanmar mới đưa vào kinh doanh, chi phí đầu tư hạ tầng mạng lưới lớn.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

- Bổ sung tần số cho các thị trường thông qua đấu thầu hoặc cấp phép do chính phủ các nước tổ chức, đảm bảo các thị trường có đủ tần số cho hoạt động kinh doanh và bắt kịp với xu thế công nghệ thế giới. Triển khai thử nghiệm 5G tại Campuchia. Triển khai mạng 4G tại Haiti, Tanzania và Mozambicque.
- Tiếp tục giữ vững ngôi vị đứng đầu tại các thị trường hiện đang đứng vị trí số 1. Đẩy mạnh phát triển thuê bao, mục tiêu thuê bao tại các thị trường đạt được ~ 20% dân số tại thị trường. Bùng nổ thuê bao 4G tại các thị trường đủ các điều kiện để phát triển như Lào, Campuchia.
- Duy trì đẩy mạnh cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, khách hàng doanh nghiệp, Chính phủ, đặc biệt là kinh doanh dịch vụ ví điện tử tại các thị trường tiềm năng như Burundi, Mozambique, Tanzania.
- Tạm dừng xúc tiến đầu tư các thị trường mới nhằm tập trung củng cố các thị trường hiện tại.

3. Giải pháp thực hiện:

- Các thị trường tập trung thực hiện chiến lược đẩy mạnh kinh doanh tại thành thị, hướng tới tập khách hàng "giàu – ARPU cao". Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm mới như thanh toán điện tử, giải pháp CNTT; Tập trung phát triển thuê bao data, lấy data làm lợi thế cạnh tranh thu hút thuê bao.
- Kinh doanh đặt mục tiêu hiệu quả lên hàng đầu. Lấy KPI tài chính làm trung tâm, đầu tư trên cơ sở cân đối với chi phí.
- Đẩy mạnh truyền thông hình ảnh thương hiệu của các công ty thị trường trên phương tiện truyền thông quốc tế, các trang thông tin uy tín của ngành viễn thông.
- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn theo hướng đảm bảo an toàn vốn, trong đó ưu tiên các nguồn vốn trung và dài hạn so với các nguồn vốn ngắn hạn; tăng tỷ trọng của các khoản vay nước ngoài (offshore) trong bối cảnh việc thu xếp vốn vay trong nước gặp nhiều khó khăn và chịu chi phí lớn.
- Bản địa hóa bộ máy nhân sự tại các thị trường nhằm tận dụng nhân sự người bản địa, hiểu văn hóa thị trường và giảm chi phí trả lương nhân sự người Việt. Tái tạo mô hình tổ chức và xây dựng quy chế trả lương cho các công ty thị trường theo hướng Vì khách hàng (Customer Centric).
- Củng cố quan hệ để nâng cao vị thế cũng như học hỏi kinh nghiệm của các Tập đoàn, tổ chức khác để áp dụng hiệu quả cho các thị trường Viettel đầu tư.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, TGĐ, CL, Thanh (05).

M.S.D.N: 0102409426 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL - NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Đỗ Mạnh Hùng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng Công ty Và Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ năm năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (**"Tổng Công ty"**);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 và tình hình sử dụng vốn điều lệ trong năm 2018, cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2018

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu
1	Tổng tài sản	57.869
2	Nợ phải trả	33.156
	- *Nợ vay:*	19.604
3	Vốn chủ sở hữu	24.712
4	Tổng Doanh thu (bao gồm lãi lỗ cty LK)	17.127
	- *Doanh thu bán hàng*	16.866
5	Giá vốn	11.554
6	Lợi nhuận trước thuế	-139
7	Thuế TNDN	931
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-1,070

(Báo cáo tài chính chi tiết đính kèm)

2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ năm 2018

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty đã sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các nội dung như sau:

STT	Nội Dung	Số tiền (tỷ đồng)
I	**Vốn điều lệ tăng thêm 10.000 tỷ đồng sau các đợt phát hành cổ phiếu năm 2015 và 2016**	
1	Đã sử dụng đến ngày 31 tháng 3 năm 2018	7.632,80
2	Phần còn lại	2.367,20
	Đầu tư vào Tanzania	1.205,50
	- Góp vốn điều lệ	*372,54*
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích đầu tư	*832,96*
	Đầu tư vào Myanmar	848,59
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích đầu tư	*848,59*
	Thực hiện nhiệm vụ chiến lược khác	313,11
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích bán thiết bị cho công ty con, công ty liên kết	*313,11*
	Tổng cộng	**10.000**
II	**Vốn điều lệ tăng thêm 8.000 tỷ đồng sau đợt phát hành cổ phiếu năm 2018**	
1	Đầu tư vào Myanmar	-
2	Đầu tư vào thị trường khác	209,87
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích đầu tư	*209,87*
3	Thực hiện nhiệm vụ chiến lược khác	155,13
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích bán thiết bị cho công ty con, công ty liên kết	*155,13*
4	Tiền gửi ngân hàng	7.635
	Tổng cộng	**8.000**

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Chiến

Nơi nhận:
- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Trang (10).

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v đề cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ 2018 - 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (**"Tổng Công ty"**);

Căn cứ vào thời gian hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ vào đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Đình Chiến và ông Hoàng Văn Ngọc;

Căn cứ vào công văn đề cử bổ sung thành viên HĐQT của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội,

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu ứng viên có tên dưới đây tham gia HĐQT của Tổng Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Thành viên HĐQT đề nghị thôi đảm nhiệm

STT	Họ tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Lý do
1	Ông Nguyễn Đình Chiến	Ngày sinh: 05/09/1969; CMT số: 91016776 ngày cấp: 15/11/2010 nơi cấp: Tổng Cục Chính trị	P1003 khu đô thị the Manor mễ trì Từ Liêm, Hà Nội.	Kỹ sư vô tuyến điện	Sức khỏe không đảm bảo
2	Ông Hoàng Văn Ngọc	Ngày sinh : 05/06/1981; CMT: 182533375 ngày cấp: 16/03/2000 nơi cấp: CA.Nghệ An.	xã Diễn Lợi, Diễn Châu, Nghệ An	Thạc sỹ	Chuyển thực hiện công việc khác

2. Đề cử nhân sự tham gia HĐQT

STT	Họ tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn/kinh nghiệp	Điều kiện theo quy định
1	Bà Vũ Thị Mai	Sinh ngày: 3/6/1980; CMT: 001180014232; Ngày cấp: 26/10/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	P303 -N09-B1, KĐTM Dịch Vọng, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	Bà Vũ Thị Mai có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý nhân sự, tiền lương. Năm 2013, bà Vũ Thị Mai vào làm cho Viettel và đảm nhiệm nhiều chức vụ từ Phó GĐ Học viện Viettel, Phó Ban Tổ chức nhân lực Tập đoàn Viettel, Phụ trách Ban TCNL Tập đoàn. Bà Mai có năng lực và chuyên môn phù hợp để quản trị lĩnh vực mô hình tổ chức, nhân sự của VTG, đặc biệt khi công ty có quy mô lớn và có nhiều nhân sự ở nước ngoài.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật
2	Ông Phan Trường Sơn	Sinh ngày 20/4/1978; CMT: 09087543 ngày cấp: 15/11/2010; Nơi cấp: Tổng Cục chính trị, Bộ Quốc phòng	Lô 09, ngõ 25 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Ông Phan Trường Sơn có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực viễn thông tại Việt Nam và đầu tư ra nước ngoài. Năm 2006, ông Phan Trường Sơn vào làm cho Viettel, đảm nhiệm nhiều chức vụ từ Giám đốc Chi nhánh Tỉnh của Viettel, Trưởng Phòng Chiến lược Kinh doanh của Viettel Global, Phó Tổng Giám đốc của Công ty Viettel Cambodia tại Campuchia và Phó Tổng Giám đốc Công ty Star Telecom tại Lào.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật

Thành viên HĐQT bổ sung thêm sẽ có thời gian đảm nhiệm bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT năm 2018 - 2023.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Toản (10).

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0102409426 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL - Q.NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đình Chiến

C.T.C.P - HÀ NỘI

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2018 và dự kiến mức thù lao năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ vào Điều lệ của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (Tổng Công ty);

Căn cứ vào quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) Tổng Công ty;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Nhằm mục đích xây dựng một bộ máy quản trị công ty chuyên nghiệp, đáp ứng được những yêu cầu về pháp luật và thực tiễn phát triển của Tổng Công ty, đặc biệt khi Tổng Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao, lương của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018 và dự kiến năm 2019 như sau:

1. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

1.1. Hội đồng quản trị:

Trong năm đã chi trả thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2018, theo đó.

- Thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 2.080.000 đồng/ngày làm việc.
- Thù lao của Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/ngày làm việc.
- Mức thù lao của thành viên HĐQT chuyên trách: Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty.

Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và thư ký là: 2.296.185.235 đồng.

1.2. Ban Kiểm soát:

Các thành viên BKS kiêm nhiệm nhận thù lao theo ngày, thành viên Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, hưởng lương theo Quy chế lương của Tổng Công ty theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2018. Trong năm 2018 có 2 thành viên Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm 12 tháng và 1 thành viên kiêm nhiệm 11 và 01 tháng chuyên trách. Tổng mức thù lao năm 2018 là: 253.807.117 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao, lương dự kiến HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019. *(Áp dụng từ 01/01/2019).*

2.1. Tổng mức thù lao, lương cho Hội đồng quản trị và Thư ký HĐQT là: 3.630.000.000 đồng, trong đó:

- Đối với thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách: hưởng thù lao theo ngày làm việc, với mức: 2.080.000/ngày làm việc.
- Thư ký Hội đồng Quản trị: 1.500.000/ngày làm việc.
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách: hưởng lương, thưởng theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty.

2.2. Ban kiểm soát:
Dự kiến tổng mức lương là: 3.600.000.000 đồng và thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty.

3. Đề xuất:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết mức lương, thưởng của các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách và thù lao cho thành viên HĐQT, thư ký HĐQT đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc trong năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Toản (10).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

Nguyễn Đình Chiến

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (Tổng Công ty hoặc VTG);

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

1. Phương án trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận năm 2018:

- Trích quỹ:
  - Trích 4,5% lợi nhuận sau thuế (LNST) dùng để phân phối năm 2018 của Tổng công ty mẹ làm quỹ khen thưởng và phúc lợi: 52.917 triệu đồng;
  - Trích 30,00% LNST dùng để phân phối năm 2018 của Tổng công ty mẹ làm quỹ đầu tư phát triển: 352.781 triệu đồng. Quỹ đầu tư phát triển, cùng với lợi nhuận giữ lại của công ty sẽ được sử dụng để tiếp tục đầu tư vào các thị trường đang triển khai, dựa trên nhu cầu vốn của VTG. Nguồn quỹ này sẽ được dùng để tăng vốn ngay khi VTG đủ điều kiện
- Chia cổ tức: **không thực hiện cho năm 2018**

Nguyên nhân:

+ Theo khoản b khoản 2 điều 132 Luật doanh nghiệp 2014 cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

+ Theo điểm đ khoản 1 Điều 74 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp quy định Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi

nhuận sau thuế chưa phân phối (LNSTCPP) trên Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN). Hiện LNSTCPP trên BCTCHN đang -5.377.113 triệu đồng nên Hội đồng quản trị đề xuất không thực hiện chia cổ tức cho năm 2018.

2. Bảng số liệu cụ thể:

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng	Số trích lập năm trước	Số dư lũy kế các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích quỹ
I	**Lợi nhuận Công ty mẹ giữ lại từ các năm trước**	**8.139.117**			
II	**Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018 của Công ty mẹ VTG**	**1.175.935**	**100%**		
III	**Trích lập các quỹ năm 2018**	**405.698**	**34,5%**		
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	352.781	30,0%	584.086	1.795.144
2	Trích Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi	52.917	4,5%	38.939	24.906
IV	**Lợi nhuận thực hiện 2018 sau khi trích lập các quỹ**	**770.237**			
V	**Chia cổ tức cho các cổ đông**				
VI	**Lợi nhuận lũy kế giữ lại của Công ty mẹ (= I + IV – V)**	**8.909.354**			

Lợi nhuận lũy kế giữ lại của Công ty mẹ 8.909 tỷ đồng sẽ được sử dụng vào mục đích đầu tư vào các thị trường đang triển khai, phù hợp với nhu cầu vốn đầu tư và lợi ích cổ đông, hỗ trợ VTG phát triển bền vững. Đây chính là nguồn lực từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm đảm bảo thanh khoản cho VTG trong dài hạn, đồng thời tăng năng lực tài chính và nâng cao vị thế, uy tín của VTG để tiếp cận các nguồn vốn phong phú.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Toàn (10).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

Nguyễn Đình Chiến

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v đề nghị thông qua chủ trương sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel ("Tổng Công ty" hoặc "VTG"),

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas ("VTO") vào Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel, cụ thể như sau:

1. Phương án sáp nhập vào VTG:

a. Mục đích sáp nhập

- Trong định hướng phát triển của VTG, VTG vẫn luôn hoàn thiện về tổ chức và công tác quản trị để tăng cường hiệu quả. Hoạt động hiện tại của VTO không đáp ứng được các mục tiêu ban đầu là thông qua Công ty sẽ huy động vốn đầu tư từ bên thứ 3. Vì trên thực thế toàn bộ vốn góp vào Natcom hiện nay vẫn bằng tiền mặt thông qua VTO và bán thiết bị trả chậm cho VTO để VTO góp vốn bằng thiết bị cho dự án đầu tư tại Haiti (Công ty Natcom) nên không huy động được vốn từ bên thứ 3.
- Do vậy, việc tinh gọn bộ máy, sáp nhập công ty VTO bớt đi lớp trung gian là hợp lý.

b. Thông tin tổng quan về công ty VTO

- Hình thức Công ty: Công ty TNHH VIETTEL OVERSEAS (VTO)
- Giấy đăng ký kinh doanh: 0104429146
- Chủ sở hữu: Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel
- Cơ cấu tổ chức: VTG chủ sở hữu 100%
- Vốn điều lệ: 500 tỷ VNĐ
- Đại diện: Ông Đào Xuân Vũ
- Ngành nghề kinh doanh:

+ Các dịch vụ bưu chính viễn thông;
+ Phát triển các sản phẩm phần mềm trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, internet;
+ Sản xuất lắp ráp, sửa chữa và mua bán thiết bị điện tử, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, và thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện;
+ Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, truyền tải điện;
+ Khảo sát, lập dự án công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (trừ khảo sát thiết kế công trình);
+ Đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong lĩnh vực bưu chính viễn thông (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
+ Xuất khẩu, nhập khẩu công trình thiết bị toàn bộ về điện tử, thông tin và các sản phẩm điện tử, công nghệ thông tin;
+ Sản xuất, mua bán chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ (trừ loại gỗ nhà nước cấp);
+ Mua bán vàng, bạc, đá quý và các loại kim loại quý khác;
+ Xuất, nhập khẩu, ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

- Trụ sở chính: Tầng 39, Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018: (VNĐ)
  + Tổng tài sản: 619.766.933.777
  + Vốn chủ sở hữu: -281.492.880.661
  + Nợ phải trả: 901.259.814.438
  + Doanh thu: 43.453.426.384
  + Lợi nhuận: 28.327.107.909

*c. **Phương thức sáp nhập:*** Công ty VTO sáp nhập toàn bộ và nguyên trạng vào VTG. Theo đó, VTG sẽ nhận lại toàn bộ nghĩa vụ và quyền lợi của công ty VTO theo giá trị sổ sách tại thời điểm sáp nhập.

*d. **Chuyển giao quyền, nghĩa vụ:*** Sau khi hoàn thành các thủ tục đăng ký sáp nhập, công ty VTO sẽ chấm dứt tồn tại:

- ***Về tài sản:*** Sau khi phương án sáp nhập được ĐHĐCĐ thông qua, VTG sẽ tiền hành thủ tục tiếp theo để hoàn tất việc sáp nhập và thực hiện giao nhận tài sản theo quy định pháp luật trên cơ sở Hợp đồng sáp nhập giữa hai bên.

- ***Về các khoản nợ:*** Công ty ***VTG*** chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán.
- ***Về lao động:*** toàn bộ 02 lao động của VTO sẽ làm việc tại VTG và hoặc theo thỏa thuận với người lao động.

2. *Nội dung đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông*

Căn cứ vào các nội dung trình bày ở trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chính của Hợp đồng sáp nhập công ty VTO vào Công ty VTG và dự thảo Điều lệ Tổng Công ty sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật doanh nghiệp (*Chi tiết Dự thảo Hợp đồng sáp nhập đính kèm và Dự thảo các điều khoản sửa đổi của Điều lệ Tổng Công ty đính kèm*);

- Uỷ quyền cho HĐQT: (i). hoàn chỉnh các nội dung của Hợp đồng sáp nhập, Điều lệ sửa đổi đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc trên dự thảo đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật; (ii). thực hiện thuê đơn vị tư vấn để tư vấn, đánh giá, bổ sung và xây dựng chi tiết Hợp đồng sáp nhập hoặc các thỏa thuận cần thiết (nếu cần) đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty; (iii). Quyết định các nội dung và thủ tục phát sinh khác để thực hiện việc sáp nhập VTO vào VTG đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Giao Tổng Giám đốc VTG thực hiện: (i) Ký Hợp đồng sáp nhập sau khi được HĐQT thông qua; (ii) Thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định để hoàn thành việc sáp nhập VTO vào VTG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Trang (10).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0102409... - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đình Chiến

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

BẢN DỰ THẢO
Dự án sáp nhập VTO vào VTG

giữa

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

Với Tư Cách Công Ty Nhận Sáp Nhập

và

CÔNG TY TNHH VIETTEL OVERSEAS

Với Tư Cách Công Ty Bị Sáp Nhập

Hà Nội, _____

Hợp Đồng Sáp Nhập này được lập và ký kết vào ngày ____ tháng ____ năm _____, bởi và giữa các bên sau đây:

CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP	:	**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL ("VTG")**
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 39, 40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ	:	30.438.112.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi nghìn bốn trăm ba mươi tám tỷ một trăm mười hai triệu đồng*)
Mã số doanh nghiệp	:	0102409426 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 24/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 20/11/2018
Đại diện theo pháp luật	:	Đỗ Mạnh Hùng
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc

Và

CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP	:	**CÔNG TY TNHH VIETTEL OVERSEAS ("VTO")**
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 39, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ	:	500.000.000.000 (Năm trăm tỉ) đồng Việt Nam
Mã số doanh nghiệp	:	0104429146 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/09/2016
Đại diện theo pháp luật	:	Đào Xuân Vũ
Chức vụ	:	Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc

Công Ty Nhận Sáp Nhập và Công Ty Bị Sáp Nhập sau đây, tùy thuộc vào ngữ cảnh, được gọi chung là Các Bên và gọi riêng là Bên.

XÉT RẰNG, vào ngày ký kết Hợp Đồng này:

A. Công Ty Nhận Sáp Nhập là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh (các) dịch vụ viễn thông; đồng thời là chủ sở hữu duy nhất, sở hữu 100% vốn điều lệ của Công Ty Bị Sáp Nhập - một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

B. Cho mục đích phát triển các hoạt động kinh doanh, tập trung nguồn lực, thống nhất trong quản trị, Các Bên cùng đồng ý phương án tái cấu trúc và tổ chức lại doanh nghiệp bằng việc sáp nhập Công Ty Bị Sáp Nhập vào Công Ty Nhận Sáp Nhập.

C. Phương án thực hiện sáp nhập công ty như đề cập ở điểm B trên đây, nội dung dự thảo Hợp Đồng Sáp Nhập, dự thảo Điều lệ Công Ty Nhận Sáp Nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi các bên có liên quan.

NAY, DO ĐÓ, Các Bên cùng ký kết Hợp Đồng này, với các điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trong phạm vi Hợp Đồng này, các từ ngữ được viết hoa có ý nghĩa như dưới đây:

1.1	**"Công Ty Bị Sáp Nhập"**	:	là Công ty TNHH Viettel Overseas, với thông tin cụ thể ghi nhận tại phần đầu tiên của Hợp Đồng Sáp Nhập này;
1.2	**"Công Ty Nhận Sáp Nhập"**	:	là Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel, với thông tin cụ thể được ghi nhận tại phần đầu tiên của Hợp Đồng Sáp Nhập này;
1.3	**"Công Ty Natcom"**	:	là Công ty National Telecom S.A, một công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Haiti, số đăng ký 1207032752 do Bộ Kinh tế và Tài chính Haiti cấp, được thành lập bởi liên doanh giữa Công Ty Bị Sáp Nhập, Ngân hàng trung ương Haiti (BRH) và Công ty viễn thông Haiti (Teleco);
1.4	**"Dự Án Haiti"**	:	là "Dự án hợp tác đầu tư mở rộng mạng viễn thông tại Haiti" được cấp phép đầu tư ra nước ngoài theo GCNĐTRNN (được định nghĩa dưới đây), ghi nhận Công Ty Bị Sáp Nhập là nhà đầu tư của dự án;
1.5	**"Dự Thảo Điều Lệ"**	:	là bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Nhận Sáp Nhập sau Giao Dịch;
1.6	**"ĐHĐCĐ"**	:	là Đại hội đồng cổ đông;

1.7 "**GCNĐKDN**" : là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;

1.8 "**GCNĐTRNN**" : là Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 09/08/2010 cho Công Ty Bị Sáp Nhập để thực hiện Dự án Haiti;

1.9 "**Giao Dịch**" : là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp được quy định cụ thể tại Điều 2 của Hợp Đồng Sáp Nhập này;

1.10 "**Haiti**" : là nước Cộng hòa Haiti;

1.11 "**Hợp Đồng Sáp Nhập**" hoặc "**Hợp Đồng**" : là bản Hợp Đồng Sáp Nhập này và tất cả các phụ lục kèm theo, nếu có;

1.12 "**Ngày Sáp Nhập**" : là ngày Cơ quan có thẩm quyền cấp GCNĐKDN sửa đổi cho Công Ty Nhận Sáp Nhập trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp theo Giao Dịch;

1.13 "**Ngày Thông Qua**" : là ngày ĐHĐCĐ Công Ty Nhận Sáp Nhập, đồng thời là Chủ sở hữu Công Ty Bị Sáp Nhập chấp thuận, thông qua một cách hợp lệ Hợp Đồng Sáp Nhập này và Dự Thảo Điều Lệ;

1.14 "**Ngày Hoàn Thành**" : là ngày tất cả các điều kiện tại Điều 3 của Hợp Đồng Sáp Nhập này được đáp ứng toàn bộ

1.15 "**Việt Nam**" : là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

ĐIỀU 2. GIAO DỊCH SÁP NHẬP

2.1. Công Ty Bị Sáp Nhập đồng ý bị sáp nhập và Công Ty Nhận Sáp Nhập đồng ý nhận sáp nhập Công Ty Bị Sáp Nhập theo các thỏa thuận được ghi nhận tại Hợp Đồng Sáp Nhập này và phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2. Vào Ngày Hoàn Thành, Công Ty Bị Sáp Nhập chấm dứt hoàn toàn hoạt động. Công Ty Nhận Sáp Nhập, sau Giao Dịch, là doanh nghiệp có thông tin như quy định tại Điều 7 Hợp Đồng này.

2.3. Công Ty Nhận Sáp Nhập nhận chuyển giao tự động, toàn bộ, đầy đủ và nguyên trạng quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Công Ty Bị Sáp Nhập, bao gồm nhưng không giới hạn quyền sở hữu, quyền chiếm hữu đối với tất cả các tài sản (các bất động sản, động sản, tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản khác), các quyền, đặc quyền, khả năng, quyền kinh doanh, cơ hội kinh doanh, các lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác.

2.4. Tại bất kỳ thời điểm nào sau Ngày Hoàn Thành, nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết, thỏa đáng và hợp pháp để thực hiện (các) mục đích của Hợp Đồng Sáp Nhập này và để cho Công Ty Nhận Sáp Nhập tiếp nhận các quyền, quyền sở hữu, quyền chiếm hữu đối với tất cả các tài sản, quyền, đặc quyền, khả năng, quyền kinh doanh và/hoặc bất cứ lợi ích nào khác của Công Ty Bị Sáp Nhập thì Các Bên sẽ cũng thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

Giao Dịch được coi là hoàn thành khi các điều kiện quy định tại Điều này được đáp ứng:

3.1. Giao Dịch được chấp thuận về mặt chủ trương bởi doanh nghiệp đầu tư vốn tại công ty theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn vốn Nhà nước, cụ thể là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

3.2. Giao Dịch, nội dung của Hợp Đồng Sáp Nhập này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ Công Ty Nhận Sáp Nhập, đồng thời là Chủ sở hữu Công Ty Bị Sáp Nhập.

3.3. Trong vòng mười lăm (15) ngày dương lịch kể từ Ngày Thông Qua, các hành động sau phải được hoàn tất:

(i) Công Ty Nhận Sáp Nhập đã thông báo về việc thực hiện Giao Dịch và gửi Hợp Đồng Sáp Nhập này cho các chủ nợ của Công Ty Nhận Sáp Nhập;

(ii) Công Ty Bị Sáp Nhập đã thông báo về việc thực hiện Giao Dịch và gửi Hợp Đồng Sáp Nhập này cho các chủ nợ của Công Ty Bị Sáp Nhập; và

(iii) Công Ty Nhận Sáp Nhập và Công Ty Bị Sáp Nhập đã thông báo tới toàn thể người lao động của mình về việc thực hiện Giao Dịch.

3.4. Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc một bên thứ ba có liên quan, trong trường hợp được yêu cầu bởi pháp luật Việt Nam, đều đã đạt được đầy đủ.

ĐIỀU 4. THỦ TỤC SÁP NHẬP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

4.1. Trong vòng (*) ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Sáp Nhập này, Công Ty Bị Sáp Nhập tiến hành kiểm kê và gửi cho Công Ty Nhận Sáp Nhập các tài liệu sau:

(i) Danh mục tài sản, hiện trạng các tài sản (bao gồm cả tài sản sở hữu trí tuệ), thông tin đăng ký (đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu);

(ii) Danh mục các hợp đồng, thỏa thuận hoặc văn bản giao dịch khác của Công Ty Bị Sáp Nhập, bao gồm nhưng không giới hạn hợp đồng thuê địa điểm, thỏa thuận cổ đông, hợp đồng góp vốn;

(iii) Danh mục các tài liệu liên quan đến tư cách pháp lý của Công Ty Bị Sáp Nhập, bao gồm nhưng không giới hạn GCNĐKDN, GCNĐTRNN, giấy phép kinh doanh;

(iv) Danh mục tài liệu liên quan đến tư cách chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư mà Công Ty Bị Sáp Nhập là tham gia đầu tư, trong đó có Dự Án Haiti, tài liệu liên quan đến tư cách cổ đông của Công Ty Bị Sáp Nhập đối với các công ty, doanh nghiệp mà Công Ty Bị Sáp Nhập tham gia góp vốn, trong đó có Công Ty Natcom;

(v) Danh sách người lao động đang làm việc cho Công Ty Bị Sáp Nhập;

(vi) Danh sách các khoản nợ phải trả, các nghĩa vụ còn tồn đọng và phương án giải quyết đối với các khoản nợ, các nghĩa vụ tồn đọng đó;

4.2. Trong vòng (*) ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Sáp Nhập, Các Bên thành lập Hội Đồng Chuyển Giao nhằm đảm bảo việc chuyển giao tài sản và các quyền, nghĩa vụ khác diễn ra thuận lợi, phù hợp. Hội Đồng Chuyển Giao có trách nhiệm kiểm kê, xác định tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý của Công Ty Bị Sáp Nhập là đối tượng của việc chuyển giao và toàn bộ các tài liệu liên quan đến các vấn đề nêu tại Điều 4.1 trên đây. Quyền, nghĩa vụ, nhân sự và cơ chế hoạt động của Hội Đồng Chuyển Giao sẽ phụ thuộc vào thỏa thuận của Các Bên.

4.3. Sau khi ký kết Hợp Đồng Sáp Nhập, Công Ty Nhận Sáp Nhập tiến hành thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp để đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp sau khi sáp nhập mà nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công Ty Nhận Sáp Nhập không thay đổi, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc sáp nhập doanh nghiệp, Công Ty Nhận Sáp Nhập gửi thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi Công Ty Nhận Sáp Nhập đặt trụ sở chính để thực hiện chấm dứt tồn tại của Công Ty Bị Sáp Nhập.

4.4. Vào Ngày Sáp Nhập, các tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm được chuyển giao cho Công Ty Nhận Sáp Nhập phù hợp với quy định tại Hợp Đồng Sáp Nhập này và quy định của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 5. CHUYỂN GIAO QUYỀN ĐỐI VỚI DỰ ÁN HAITI, CÔNG TY NATCOM

5.1. Vào Ngày Sáp Nhập, tư cách nhà đầu tư của Công Ty Bị Sáp Nhập đối với Dự Án Haiti, được cấp phép theo GCNĐTRNN được chuyển giao cho Công Ty Nhận Sáp Nhập. Các Bên sẽ tiến hành thủ tục điều chỉnh GCNĐTRNN ghi nhận sự kiện thay đổi này theo quy định của pháp luật về đầu tư.

5.2. Vào Ngày Sáp Nhập, tư cách cổ đông của Công Ty Bị Sáp Nhập đối với Công Ty Natcom được chuyển giao cho Công Ty Nhận Sáp Nhập. Tùy theo quy định của pháp luật Việt Nam (nếu áp dụng), pháp luật Haiti, sự kiện thay đổi này sẽ được đăng ký phù hợp.

ĐIỀU 6. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

6.1. Vào Ngày Sáp Nhập, toàn người lao động của Công Ty Nhận Sáp Nhập và Công Ty Bị Sáp Nhập ngay trước Ngày Sáp Nhập sẽ trở thành người lao động của Công Ty Nhận Sáp Nhập, với các quyền lợi và nghĩa vụ lao động được giữ nguyên, hoặc có thể thay đổi theo thỏa thuận với người lao động. Công Ty Nhận Sáp Nhập đảm bảo bố trí công việc phù hợp với khả năng và trình độ chuyên môn cho những người lao động của Công Ty Bị Sáp Nhập.

6.2. Các Bên cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam và các quy định hiện hành khác về lao động và việc làm sao cho việc sáp nhập không gây ảnh hưởng bất lợi đến người lao động của Công Ty Bị Sáp Nhập.

ĐIỀU 7. CÔNG TY SAU SÁP NHẬP

Các Bên đồng ý rằng, các thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công Ty Nhận Sáp Nhập, sau Giao Dịch sẽ giữ nguyên trạng, không bị thay đổi so với trước khi nhận sáp nhập Công Ty Bị Sáp Nhập. Cụ thể là:

Tên công ty bằng tiếng Việt	:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL
Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài	:	VIETTEL GLOBAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt	:	VIETTEL GLOBAL., JSC
Vốn Điều lệ	:	30.438.112.000.000 đồng
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 39, 40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Mã số doanh nghiệp	:	0102409426
Đại diện theo pháp luật	:	Đỗ Mạnh Hùng
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc

ĐIỀU 8. QUẢN TRỊ CÔNG TY SAU GIAO DỊCH

Các vấn đề về quản trị Công Ty Nhận Sáp Nhập sau Giao Dịch được giữ nguyên và quy định cụ thể trong Điều Lệ hiện tại của Công Ty Nhận Sáp Nhập.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP

9.1. Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch theo quy định tại Hợp Đồng Sáp Nhập và theo quy định của pháp luật điều chỉnh;

9.2. Được nhận chuyển giao đầy đủ, hợp pháp các quyền, đặc quyền, nghĩa vụ và lợi ích từ Công Ty Bị Sáp Nhập;

9.3. Thực hiện các quyền, đặc quyền, nghĩa vụ và lợi ích nhận chuyển giao từ Công Ty Bị Sáp Nhập kể từ Ngày Sáp Nhập mà không có bất cứ trở ngại, ngăn chặn hoặc phản đối nào từ bên thứ ba.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP

10.1. Trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Kết đến Ngày Sáp Nhập, Công Ty Bị Sáp Nhập có nghĩa vụ bảo đảm và cam kết rằng, mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc sau:

(i) Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng Sáp Nhập;

(ii) Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, các nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ, các chức danh quản lý của mình, không tiến hành bất cứ việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần hoặc hoạt động đầu tư nào khác nếu không được chấp thuận bởi Công Ty Nhận Sáp Nhập;

(iii) Trừ trường hợp có chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Nhận Sáp Nhập, Công Ty Bị Sáp Nhập không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận, tiếp nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Công Ty Nhận Sáp Nhập hoặc Công Ty Sau Sáp Nhập sẽ phải gánh chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đó sau Giao Dịch;

(iv) Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện; không được hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình;

(v) Sử dụng các nỗ lực hợp lý trong phạm vi khả năng của mình để (a) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại diễn ra bình thường; (b) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (c) duy trì mối quan hệ với (các) khách hàng, nhà phân phối, nhà tư vấn và các cá nhân, tổ chức khác mà Công Ty Bị Sáp Nhập có quan hệ hợp tác, kinh doanh; và

(vi) Không thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành, các quy tắc, nguyên tắc, chuẩn mực về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán mà đang được áp dụng tại Công Ty Bị Sáp Nhập.

10.2. Công Ty Bị Sáp Nhập có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực, chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, đặc quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản;

10.3. Thực hiện đầy đủ, phối hợp với Công Ty Nhận Sáp Nhập để tuân thủ các thủ tục pháp lý liên quan đến Giao Dịch theo quy định tại Hợp Đồng Sáp Nhập này và các quy định pháp luật điều chỉnh.

ĐIỀU 11. CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN

11.1. Mỗi Bên cam kết và cùng bảo đảm cho Bên kia rằng:

(i) Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng Sáp Nhập này liên quan đến Bên đó là đúng và chính xác;

(ii) Bên đó và/hoặc bất kỳ công ty con/công ty liên kết nào của Bên đó là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành; đồng thời tất cả các phê chuẩn, chấp thuận và bất kỳ sự cho phép cần thiết nào để Bên đó và/hoặc bất kỳ công ty con/công ty con/công ty liên kết nào của Bên đó thực hiện hoạt động kinh doanh như đang thực hiện, đều đã đạt được;

(iii) Bên đó có đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;

(iv) Bên đó đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, điều kiện, quy chế nội bộ của mình để có thể thực

hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;

11.2. Mỗi Bên có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra.

11.3. Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao Dịch trong thời gian sớm nhất.

11.4. Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch theo Hợp Đồng, bao gồm các chi phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.

11.5. Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp Đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 12. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

12.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

12.2. Hợp Đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:

(i) Giao Dịch đã hoàn tất vào theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này, hoặc

(ii) Thỏa thuận bằng văn bản của các Bên về việc chấp dứt Hợp Đồng, hoặc

(iii) Theo yêu cầu của Công Ty Bị Sáp Nhập hoặc Công Ty Nhận Sáp Nhập nếu các điều kiện cho Giao Dịch không đáp ứng toàn bộ do vi phạm nghĩa vụ, cam kết và đảm bảo của một Bên, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn (*) (chín mươi) ngày kể từ Ngày Ký Kết; hoặc

(iv) Một trong các bên bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

12.3. Trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định nêu tại điều này, mỗi Bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

12.4. Trong trường hợp Hợp Đồng này bị một bên chấm dứt theo quy định tại Điều này thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

13.1. Hợp đồng này sẽ thay thế mọi thỏa thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ trước đây giữa các Bên liên quan đến Giao Dịch theo Hợp Đồng này. Các kết quả thỏa thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ sẽ hết hiệu lực từ ngày Hợp Đồng có hiệu lực.

13.2. Không Bên nào được chuyển giao hoặc ủy quyền, toàn bộ hoặc một phần, Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ nào dưới đây mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp Đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực với các Bên trong Hợp Đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.

13.3. Các phụ lục đính kèm Hợp Đồng này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.

13.4. Hợp Đồng này được lập thành 05 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản, 01 bản được gửi cho Cơ quan đăng ký kinh doanh làm thủ tục sáp nhập.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN CHUNG, Đại diện hợp pháp của mỗi Bên đã cùng ký vào Hợp Đồng Sáp Nhập này vào ngày được đề ở phần đầu tiên.

Thay mặt và đại diện **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL**	Thay mặt và đại diện **CÔNG TY TNHH VIETTEL OVERSEAS**
Đỗ Mạnh Hùng Tổng Giám đốc	**Đào Xuân Vũ** Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL

BẢN DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VTG 2018

(Các nội dung khác của Điều lệ được giữ nguyên)

STT	Quy định	Nội dung cũ	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Căn cứ
1.	Điều 6.1	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần** Vốn điều lệ của Công ty là 22.438.112.000.000 đồng. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.243.811.200 cổ phần	Sửa thành: "Vốn điều lệ của Công ty là **30.438.112.000.000 đồng**" "Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **3.043.811.200 cổ phần**	Điều chỉnh theo giấy CKĐKKD thay đổi lần 22 của VTG.
2.	Điều 16.1	**Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**	Bổ sung khoản f) về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông có cả quyền: "f) **Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty"**	Theo Điều 135 LDN 2014, Điều 15 Điều lệ mẫu tham chiếu kèm thông tư 95/2017/TT-BTC về quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ
3.	Điều 21. 3	**Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	Bổ sung: "**Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản"**	Theo quy định tại Điều 8.4 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP thì việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4.	Điều 22.2	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.** 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Tăng thời hạn thành 10 ngày: "Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu **quyết ít nhất 15 (mười lăm) ngày** trước ngày hết hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến."	Điều lệ mẫu tại Thông tư Số 95/2017/TT-BTC quy định thời hạn là 15 ngày áp dụng đối với công ty đại chúng.
5.	Điều 26	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:	Nên bổ sung cụm từ: "**bị xem xét**" vào thành: "Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị xem xét không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:"	Khi xảy ra một số sự kiện, cần phải xem xét, xác minh mới đưa ra được kết luận rằng thành viên đó không còn đủ tư cách trong HĐQT.

6.		**Chưa có nội dung này**	Bổ sung thêm khoản **"5. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác."**	Theo Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP đây là tiêu chuẩn bắt buộc của thành viên HĐQT công ty đại chúng
7.	Điều 27	**Khoản 2, điểm i**	Sửa thành: "Bầu, miễn nhiệm …. Cử người đại diện theo ủy quyền thay mặt VTG **thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông và thành viên** góp vốn tại công ty con, công ty liên kết bao gồm cả quyền tham gia HĐTV, ĐHĐCĐ ở các công ty con, công ty liên kết; quyết định thù lao…"	Làm rõ nghĩa của việc cử người đại diện ở đây là đại diện vốn, tuân thủ các quy định về đại diện vốn, chứ ko chỉ là cử người đại diện đi tham gia ĐHĐCĐ, HĐTV.
8.	Điều 28	**Khoản 1:** Thành viên Hội đồng quản trị (không bao gồm các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được quyết định thông qua Đại hội đồng cổ đông	Bỏ phần trong ngoặc, sửa thành: "Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	Theo điểm a, khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp
9.	Điều 29.4	**Khoản 4:** "Chủ tịch Hội đồng quản trị …., Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày."	Bổ sung thành: "Chủ tịch Hội đồng quản trị …., Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày **kể từ ngày có nghị quyết của HĐQT về việc bãi miễn chủ tịch HĐQT**."	Để làm rõ hơn mốc tính thời hạn 10 ngày.
10.	Điều 30.2	**Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** 2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường hoặc thông qua nội dung thuộc thẩm quyền bằng văn bản…	Bổ sung cụm: "**nhưng phải đảm bảo mỗi quý họp một lần**" thành: Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường hoặc thông qua nội dung thuộc thẩm quyền bằng văn bản nhưng phải đảm bảo mỗi quý họp một lần.	Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 71/2017/NĐ-CP đối với công ty đại chúng cần đảm bảo Hội đồng quản trị họp mỗi quý một lần.
11.	Điều 49.	**Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý** 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước...	1. Bổ sung thêm chủ thể: "**Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**." vào sau Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước 2. Bỏ cụm từ: "(trong trường hợp cổ phiếu của Công ty được niêm yết) ở khoản 2 3. Bỏ cụm từ: " Đối với các công ty niêm yết" ở khoản 3"	Đối với công ty Đại chúng quy mô lớn việc công bố, báo cáo phải thực hiện với cả Sở giao dịch chứng khoán.